

CÔNG TY TNHH HÀ LỘC



KẾ HOẠCH
PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
HÀ LỘC

**Địa chỉ: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên,
Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

Bà Rịa – Vũng Tàu, năm 2022

CÔNG TY TNHH HÀ LỘC

ហាតុក-ហាតុក

KẾ HOẠCH
PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
HÀ LỘC

**Địa chỉ: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên,
Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
CÔNG TY TNHH HÀ LỘC

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Trang

Bà Rịa – Vũng Tàu, năm 2022

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	I
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....	III
DANH MỤC BẢNG.....	IV
DANH MỤC HÌNH.....	V
LỜI NÓI ĐẦU	1
KẾ HOẠCH.....	4
PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG CỦA NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI HÀ LỘC	4
CHƯƠNG 1: MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	5
1.1. MỤC ĐÍCH:	5
1.2. YÊU CẦU:	5
CHƯƠNG 2: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH.....	7
2.1. ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	7
2.1.1. Giới thiệu chung	7
2.1.2. Vị trí địa lý.....	7
2.1.3. Điều kiện về khí hậu, khí tượng	8
2.1.4. Đặc điểm thủy- hải văn.....	10
2.2. TÍNH CHẤT, QUY MÔ CỦA DỰ ÁN.....	10
2.2.1. Tính chất	10
2.2.2. Quy mô	11
2.2.3. Công nghệ.....	12
2.3. LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SCMT HIỆN CÓ CỦA CƠ SỞ 19	
2.3.1. Lực lượng phương tiện tại chỗ	19
<input type="checkbox"/> Nước thải sinh hoạt.....	20
<input type="checkbox"/> Nước thải sản xuất.....	21
<input type="checkbox"/> ĐỐI VỚI CHẤT THẢI RẮN.....	25
<input type="checkbox"/> Chất thải rắn sinh hoạt.....	26
2.3.2. Lực lượng phương tiện tham gia hỗ trợ ứng phó	26
2.4. DỰ KIẾN CÁC KHU VỰC NGUY CƠ CAO.....	27
2.4.1. Các khu vực có khả năng xảy ra sự cố	27
2.4.2. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác ứng phó sự cố môi trường... 28	
2.5. KẾT LUẬN.....	29
CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ.....	30
3.1. TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO:.....	30
3.1.1. Chủ động phòng ngừa	30
3.1.2. Ứng phó kịp thời	30

3.1.3. Hiệu quả	30
3.2. NGUYÊN TẮC ỨNG PHÓ	30
3.3. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA	31
3.4. BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ.....	31
3.4.1. Thông báo, báo động:	31
3.3.2. Tổ chức ngăn chặn	32
3.3.2.1. Quy trình chung	32
3.3.2.2. Phương án và thời gian ứng cứu	33
3.3.2.3. Sơ đồ quy trình tổ chức triển khai ứng phó sự cố.....	34
3.3.2.4. Hoạt động ứng phó sự cố tại hiện trường	34
3.3.2.5. Cơ sở để kết thúc các hoạt động ứng phó.....	38
3.3.3. Tổ chức khắc phục hậu quả	39
3.4. TÔ CHỨC SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG	39
3.4.1. Lực lượng thông báo, báo động.....	39
3.4.2. Lực lượng tại chỗ.....	40
3.4.3. Lực lượng tăng cường, đơn vị, cơ quan hỗ trợ từ bên ngoài	41
3.4.4. Lực lượng khắc phục hậu quả.....	42
CHƯƠNG 4: NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....	43
4.1. CHỈ ĐẠO VÀ CHỈ HUY CƠ SỞ	43
4.2. PHỐI HỢP VỚI CÁC ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI VÀ BAN, NGÀNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG	43
4.3. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP	44
4.3.1. Công tác đào tạo, huấn luyện.....	44
4.3.2. Diễn tập.....	44
4.4. CẬP NHẬT, TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	
45	
4.4.1. Triển khai thực hiện kế hoạch	45
4.4.2. Cập nhật kế hoạch.....	45
4.4.2.1. Cập nhật	45
4.4.2.2. Phát triển kế hoạch.....	45
4.4.2.3. Quản lý kế hoạch	45
CHƯƠNG 5: CÔNG TÁC BẢO ĐẢM	46
5.1. ĐẢM BẢO THÔNG TIN LIÊN LẠC	46
5.2. BẢO ĐẢM TRANG THIẾT BỊ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	46
5.3. BẢO ĐẢM VẬT CHẤT CHO CÁC LỰC LƯỢNG THAM GIA ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU	
QUẢ	46
5.4. TÔ CHỨC Y TẾ, CẤP CỨU NGƯỜI BỊ NẠN.....	46
PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	47

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

SCMT	- Sự cố môi trường.
UPSCMT	- Ứng phó sự cố môi trường.
BGTVT	-Bộ giao thông vận tải
BCH	-Ban chỉ huy
ĐTM	- Đánh giá tác động môi trường.
UBND	- Ủy ban Nhân dân
GTVT	- Giao thông vận tải.
GPMB	- Giải phóng mặt bằng
TCVN	- Tiêu chuẩn Việt Nam.
TNHH	- Trách nhiệm hữu hạn.
TP. HCM	- Thành phố Hồ Chí Minh.
PCTT & TKCN	- Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
PCCC	- Phòng cháy chữa cháy.
CHHT	- Chi Huy Hiện Trường.
XHCN	- Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Các công trình tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc	11
Bảng 2.2: Công suất hoạt động thực tế và theo thiết kế của Nhà máy	11
Bảng 2.3: Một số nguyên nhân xảy ra sự cố môi trường tại cơ sở	27
Bảng 3.1: Các hoạt động ứng cứu tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc	35
Bảng 3.2: Đầu mối liên hệ ứng phó sự cố môi trường của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc	40

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1: Vị trí Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc trên bản đồ khu vực	8
Hình 2.2: Sơ đồ quy trình vận chuyển CTNH	12
Hình 2.3. Sơ đồ quy trình tái chế, xử lý và tiêu hủy CTNH	13
Hình 2.4. Sơ đồ quy trình tái chế dầu thải	14
Hình 2.5. Sơ đồ quy trình xử lý bóng đèn huỳnh quang	15
Hình 2.6. Sơ đồ quy trình hệ thống ổn định hóa rắn	15
Hình 2.7. Sơ đồ quy trình hệ thống tẩy rửa bao bì	16
Hình 2.8. Sơ đồ quy trình hệ thống tháo dỡ ắc quy và thu hồi phế liệu	17
Hình 2.9. Sơ đồ quy trình hệ thống phá vỡ linh kiện điện tử	18
Hình 2.10. Sơ đồ quy trình đóng kén CTNH	19
Hình 2.11. Sơ đồ thu gom nước mưa của Công ty	20
Hình 2.12: Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn có ngăn lọc	21
Hình 2.13: Sơ đồ hoạt động thực tế của HTXLNT	21
Hình 2.14: Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải của Nhà máy	22
Hình 3.1: Sơ đồ quy trình ứng phó SCMT	34
Hình 4.1: Sơ đồ tổ chức ứng phó SCMT	43

LỜI NÓI ĐẦU

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bà Rịa – Vũng Tàu là tỉnh có nhiều tiềm năng và lợi thế quan trọng về vị trí, đất đai, hạ tầng kỹ thuật để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển các ngành kinh tế biển như: Công nghiệp dầu khí, sản xuất điện, du lịch, khai thác, chế biến hải sản và nhất là dịch vụ Nhà máy sông, Nhà máy biển đã có những bước phát triển vượt bậc. Hiện trên địa bàn tỉnh có 15 khu công nghiệp với diện tích hơn 9.000 ha, trong đó có 13 khu công nghiệp đã và đang đầu tư hạ tầng, 2 khu công nghiệp đang hoàn thiện thủ tục đầu tư. Từ đó lượng chất thải phát sinh càng ngày càng lớn dẫn đến nhu cầu xử lý chất thải ngày càng tăng cao, trong đó cần đặc biệt quan tâm là về chất thải nguy hại.

Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc có địa chỉ tại Khu xử lý rác thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc là một trong những dự án phát triển cơ sở hạ tầng quan trọng của khu vực.

Trong quá trình hoạt động của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc, nguy cơ xảy ra sự cố môi trường (SCMT) là không tránh khỏi, SCMT tại khu vực có thể xảy ra do hai nguyên nhân chính là sự cố do tự nhiên và sự cố do con người tạo ra. Sự cố môi trường xảy ra có thể để lại hậu quả nghiêm trọng làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, tài nguyên thủy sinh, tài nguyên nước, tài nguyên đất trên một khu vực khá rộng và lâu dài, gây thiệt hại đến các hoạt động kinh tế...Do đó, để đảm bảo an toàn môi trường trong quá trình hoạt động của Cơ sở, Công ty TNHH Hà Lộc cần xây dựng bản Kế hoạch ứng phó SCMT cho hoạt động của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc.

Căn cứ theo văn bản số 1939/STNMT- BVMT của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 05 tháng 04 năm 2022 về việc triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát ô nhiễm. Nay, Công ty TNHH Hà Lộc lập Kế hoạch phòng ngừa, UPSCMT cho Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc nộp Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định.

Nội dung Kế hoạch phòng ngừa, Ứng phó sự cố môi trường (UPSCMT) của Cơ sở được xây dựng theo quy định tại mục 1 chương X Luật bảo vệ môi trường năm 2020,

và các nội dung liên quan tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

❖ Cơ sở pháp lý để thực hiện kế hoạch

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV, có hiệu lực từ ngày 1/1/2022.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc qui định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Văn bản số 710/TCMT- MTMN của Tổng cục Môi trường ngày 23 tháng 03 năm 2022 về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong mùa mưa và tổ chức thực hiện việc ứng phó sự cố, kiểm soát ô nhiễm theo các quy định mới ban hành.
- Văn bản số 1939/STNMT- BVMT của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 05 tháng 04 năm 2022 về việc triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát ô nhiễm.
- Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc uy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.
- Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007
- Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

❖ Các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động của cơ sở

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500410017 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh BR- VT cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 16 tháng 03 năm 2022.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 3500410017-012 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh BR- VT cấp, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13 tháng 06 năm 2018.

- Giấy phép xử lý chất thải nguy hại do Bộ tài nguyên và môi trường cấp lần 02 ngày 21 tháng 01 năm 2021 có mã số QLCTNH:1-2-3-4-5-6.019.VX
- Quyết định số 15/QĐ-BTNMT ngày 08/01/2010 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy xử lý, tái chế dầu nhớt thải Hà Lộc” của Công ty TNHH Hà Lộc.
- Quyết định số 2074/QĐ-BTNMT của Bộ TNMT ngày 10/11/2011 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “ Mở rộng nâng công suất Nhà máy xử lý, tái chế dầu nhớt thải Hà Lộc ” của Công ty TNHH Hà Lộc, thực hiện tại Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Quyết định số 368/TB.UBND ngày 28/05/2015 của UBND huyện Tân Thành về việc chấp thuận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường dự án “Đầu tư xây dựng công trình kho, bãi phục vụ cho nhà máy xử lý chất thải nguy hại trong khu xử lý chất thải nguy hại tập trung 100ha Tóc Tiên của Công ty TNHH Hà Lộc”
- Quyết định số 552/QĐ-BTNMT ngày 16/03/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư bổ sung bể đóng kén chất thải nguy hại tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc” thực hiện tại Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Văn bản số 99/TTQLCT-QLĐT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm quản lý các khu xử lý chất thải về việc thỏa thuận đấu nối hệ thống thoát nước mưa của Công ty TNHH Hà Lộc trong Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên.
- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 01/GP-UBND của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 22 tháng 01 năm 2021.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy số 03/ĐK-PCCC ngày 07/01/2014 của Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, Ứng phó sự cố môi trường của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc



CHƯƠNG 1: MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích:

Để đảm bảo an toàn và phòng ngừa sự cố môi trường có thể xảy ra trong hoạt động của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc. Công ty TNHH Hà Lộc đã xây dựng bản kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cho hoạt động của cơ sở nhằm ngăn ngừa và khắc phục khi xảy ra sự cố, cụ thể:

- Cung cấp những thông tin và hướng dẫn cần thiết để sẵn sàng ứng phó với các sự cố môi trường một cách nhanh chóng, hiệu quả và an toàn.
- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và các bước triển khai ứng cứu cần thiết khi có sự cố môi trường xảy ra.
- Hướng dẫn các biện pháp, kỹ thuật ứng cứu khi có sự cố xảy ra.
- Giảm thiểu tối đa những thiệt hại cho con người và tài sản, thiết bị cũng như các tác động có hại đến môi trường tại khu vực Nhà máy trên địa bàn tỉnh BR-VT.
- Thiết lập một quy trình phản ứng kịp thời, hiệu quả, phối hợp tốt giữa các bên có liên quan đối với bất kỳ SCMT có thể xảy ra trong phạm vi của Nhà máy.
- Đảm bảo sẵn sàng các nguồn lực chuyên nghiệp làm nòng cốt ứng phó khi sự cố môi trường xảy ra trên thực tế tại Nhà máy.

1.2. Yêu cầu:

A. Về nội dung chính của Kế hoạch phòng ngừa, UPSCMT

- Nội dung của báo cáo được thực hiện theo các yêu cầu, quy định chung Quyết định số 1939/STNMT- BVMT của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 05 tháng 04 năm 2022 về việc triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát ô nhiễm. Nội dung của kế hoạch bao gồm các phần sau:
 - Mục đích yêu cầu
 - Đánh giá tình hình hoạt động của cơ sở đồng thời chỉ ra nguyên nhân, khối lượng, khả năng xảy ra sự cố
 - Tổ chức lực lượng, trang thiết bị ứng phó sự cố
 - Dự kiến các tình huống có khả năng xảy ra
 - Nhiệm vụ của các cá nhân, cơ quan, đơn vị
 - Công tác đảm bảo
 - Tổ chức chỉ huy

B. Về phạm vi áp dụng của kế hoạch

❖ Phạm vi về không gian áp dụng:

- Khu vực nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc và các khu vực giáp ranh

❖ Phạm vi về thời gian áp dụng:

- Đã được áp dụng từ trước đến nay trong quá trình hoạt động của nhà máy và tiếp tục áp dụng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tới.

❖ Phạm vi về mức độ ứng cứu:

- Kế hoạch xem xét đến tất cả các khả năng gây ra sự cố môi trường trong mọi hoạt động của cơ sở.
- Kế hoạch này quy định vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, các bước triển khai ứng trực trong trường hợp có sự cố.
- Kế hoạch này hướng dẫn có biện pháp, kỹ thuật ứng cứu và đánh giá các tác động.
- Tuân thủ các tác động nhằm giảm thiểu tối đa các nguy cơ cháy nổ, những thiệt hại về người cũng như tài sản, thiết bị của cơ sở cũng như khu dân cư lân cận.
- Nội dung quy trình thông báo và quy trình ứng cứu sự cố thuộc phạm vi mức độ thuộc cấp cơ sở.

C. Đối tượng áp dụng

- Ban quản lý Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc
- Áp dụng cho tất cả cán bộ, nhân viên của nhà máy.

CHƯƠNG 2: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

2.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên

2.1.1. Giới thiệu chung

- Tên công ty: Công ty TNHH Hà Lộc
- Địa chỉ văn phòng: 1219 đường 30/4, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Tên chi nhánh: Chi nhánh Công ty TNHH Hà Lộc – Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc (duy nhất).
- Địa chỉ: Khu xử lý rác thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543.620284/3849122 - Fax: 02543.620396
- Email: haloc@halocco.com.vn
- Giấy phép xử lý chất thải nguy hại có mã số QLCTNH:1-2-3-4-5-6.019.VX do Bộ tài nguyên và môi trường cấp lần 02 ngày 21 tháng 01 năm 2021.
- Lĩnh vực hoạt động: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các tỉnh, thành khác thuộc vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long.

2.1.2. Vị trí địa lý

Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc thuộc địa phận Khu xử lý rác thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Phía bên phải giáp với Công ty cổ phần Sao Việt, phía đối diện trước công là công ty TNHH môi trường Quý Tiến.

Tổng diện tích hoạt động của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc là 2,355 ha.

Hình 2.1: Vị trí Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc trên bản đồ khu vực



2.1.3. Điều kiện về khí hậu, khí tượng

Khí hậu của khu vực dự án bị ảnh hưởng bởi chế độ gió mùa khu vực Đông Nam Á. Có 2 mùa chính là gió mùa Đông Bắc từ tháng 11 đến tháng 4 và gió mùa Tây Nam từ tháng 5 đến tháng 10.

a) Nhiệt độ không khí

Chênh lệch nhiệt độ giữa ban ngày cao nhất và thấp nhất dao động trong khoảng 5,4 – 6,4 độ C, trung bình 5.87 độ C. Chênh lệch lớn nhất xảy ra vào tháng 12 và nhỏ nhất xảy ra vào tháng 3.

Riêng tại khu vực Thị xã Phú Mỹ, nhiệt độ trung bình hàng năm là 27,9 độ C, nhiệt độ trung bình tháng lớn nhất 29,9 độ C (tháng 5) và nhiệt độ trung bình tháng nhỏ nhất là 25,8 độ C (tháng 1)

b) Độ ẩm không khí:

Độ ẩm không khí thay đổi theo mùa. Độ ẩm trung bình tháng lớn nhất là 81% (tháng 10) và nhỏ nhất là 76% (tháng 1)

c) Chế độ mưa:

Khu vực dự án nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, khí hậu chia thành 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.

- Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10 với lượng mưa chiếm chủ yếu tổng lượng mưa cả năm. Hướng gió thịnh hành trong thời kỳ này là Tây Nam và thường kèm theo một số cơn dông và mưa rào vào buổi tối.

- Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 với hướng gió Đông và Đông Nam thịnh hành.

Tổng số ngày mưa trong năm dao động khoảng 173 ngày.

d) Đặc trưng về gió và hướng gió

Khu vực xây dựng Nhà máy nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Có 2 mùa rõ rệt, thịnh hành cơ bản:

- Từ tháng 5-11 thịnh hành gió Tây và Tây Nam.

- Từ tháng 10-4 năm sau thịnh hành gió Đông.

Do đặc điểm địa hình khu vực, hướng gió ổn định trong suốt thời kỳ gió mùa Tây Nam. Trong suốt mùa gió Tây Nam, hướng gió thịnh hành là hướng Tây và Tây Nam.

e) Số giờ nắng trong năm

Tổng số giờ nắng trong năm khoảng 2626,9h, trung bình hàng tháng cps từ 175 – 272 giờ nắng

Mùa khô có số giờ nắng cao hơn mùa mưa, tổng số giờ nắng thường >200h/tháng kéo dài từ tháng 1 – tháng 8 hàng năm. Trong đó, ba tháng có nhiều nắng nhất là các tháng 3, 4, 5 với số giờ nắng đạt từ 252 – 272 h/tháng tương đương có 8 – 8,8h nắng/ngày.

f) Áp suất khí quyển

Áp suất khí quyển trung bình trong năm khoảng 1009mb. Thông thường áp suất khí quyển vào mùa khô thường lớn hơn mùa mưa.

g) Điều kiện thời tiết bất thường

➤ *Bão và áp thấp nhiệt đới*

Những năm gần đây, khí tượng thủy văn diễn biến khá phức tạp. Các cơn bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng hoặc đổ bộ trực tiếp đến khu vực, gây thiệt hại nặng đến tài sản và tính mạng của người dân, phá hủy nhiều công trình cơ sở hạ tầng kinh tế, hệ sinh thái, gây ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng dân cư tại địa phương.

Bão và áp thấp thường xuất hiện vào tháng 10 và 11, mỗi năm có khoảng 4 đến 5 cơn bão ảnh hưởng hoặc trực tiếp ảnh hưởng tới khu vực. Sức mạnh nhất của bão được đo được 30m/s đồng thời mang theo mưa gây úng, lụt thiệt hại lớn đến sản xuất và đời

sống của nhân dân. Khu vực thực hiện dự án chịu tác động chung của các cơn bão xảy ra trong tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

➤ *Giông*

Tổng số ngày có giông trong năm khoảng 20- 40 ngày thường xuất hiện vào các tháng 5 đến tháng 9 (trung bình 6-10 tháng). Mật độ sét trung bình 6,27 tháng.

Khu vực thực hiện dự án chịu tác động chung từ các hiện tượng giông, sét như nêu ở trên. Các công trình tại khu vực Nhà máy trong quá trình tiến hành thi công xây dựng đã được tính đến hệ số an toàn công trình khi gặp giông, sét.

➤ *Biến đổi khí hậu, nước biển dâng*

Biến đổi khí hậu đang ngày càng được biểu hiện rõ nét và được dự đoán sẽ làm gia tăng các áp lực lên các vùng ven biển nói chung và khu vực dự án nói riêng.

➤ *Mưa lũ*

Trong những ngày mùa mưa thường xuất hiện giông bão, kèm theo mưa lớn trên diện rộng gây úng lụt và thiệt hại lớn về người và của.

➤ *Hạn hán*

Do nắng nóng gay gắt kéo dài dẫn đến tình trạng thiếu nước sinh hoạt, thiếu nước phục vụ sản xuất, chăn nuôi, nhiều diện tích sản xuất vải bỏ hoang.

➤ *Nước biển dâng*

Nước biển dâng làm tăng diện tích ngập lụt, gây khó khăn thoát nước, tăng xói mòn ven bờ biển và nhiễm mặn nguồn nước, cũng như gây rủi ro lớn cho các công trình xây dựng ven biển.

Theo “Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam” do Bộ Tài nguyên Môi trường thành lập năm 2012, Bà Rịa – Vũng Tàu là một trong những tỉnh ở miền duyên hải chịu sự tác động mạnh mẽ của nước biển dâng. Tuy nhiên, tác động của nước biển dâng (ngay cả ở kịch bản phát thải cao – nước biển dâng 1m), các vùng nguy cơ ngập lụt do nước biển dâng (1m) chỉ ảnh hưởng mạnh mẽ ở các đô thị ven biển.

2.1.4. Đặc điểm thủy- hải văn

Chế độ thủy văn của khu vực dự án sẽ chịu tác động trực tiếp từ chế độ thủy văn của hệ thống sông Thị Vải – Cái Mép.

2.2. Tính chất, quy mô của dự án

2.2.1. Tính chất

Thu gom, xử lý chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp thông thường.

2.2.2. Quy mô

A. Quy mô sử dụng đất

Tổng diện tích mặt bằng của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc là 2,355ha.

Bảng 2.1: Các công trình tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc

STT	Công trình	Dung tích (m ³)	Số lượng
1	Bồn chứa dầu	50 m ³	01
2	Bồn chứa dầu tái chế dung dịch	30 m ³	02
3	Kho lưu giữ chất thải nguy hại	800 m ²	01
4	Kho lưu giữ chất thải nguy hại	1.000 m ²	01
5	Kho lưu giữ chất thải nguy hại	3.240 m ²	01
6	Kho lưu giữ chất thải nguy hại	750 m ²	01
7	Hệ thống xử lý nước thải tập trung	100 m ²	01

Nguồn: Công ty TNHH Hà Lộc

B. Quy mô về không gian hoạt động

Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các tỉnh, thành khác thuộc vùng Đồng Bằng Sông Hồng, vùng Đông Bắc, vùng Bắc Trung Bộ, vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ.

C. Quy mô về công suất hoạt động

Công suất thiết kế của Nhà máy đã được phê duyệt theo ĐTM năm 2011 là 25.000 tấn/năm. Công suất thực tế xử lý tái chế của nhà máy năm 2019 là 20.251 tấn chất thải/năm; 9 tháng đầu năm 2020 là 18.222 tấn chất thải/năm.

Bảng 2.2: Công suất hoạt động thực tế và theo thiết kế của Nhà máy

STT	Hạng mục	Công suất thiết kế (kg/năm)	Công suất thực tế Năm 2019 (kg/năm)	Công suất thực tế 09 tháng đầu năm 2020 (kg/năm)
1	Hệ thống lò đốt CTNH	10.800.000	10.704.841	9.634.357
2	Hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang	20.000	16.135	14.522
3	Hệ thống tái chế xúc rửa bao bì, thùng phuy và kim loại	2.180.000	2.105.191	1.894.672

	dính dầu			
4	Hệ thống chung cất dầu nhớt thải	2.700.000	2.666.810	2.400.129
5	Hệ thống xử lý nước thải	4.500.000	3.693.929	3.324.536
6	Hệ thống hóa rắn	2.800.000	967.604	870.844
7	Hệ thống phá vỡ linh kiện điện tử	500.000	36.501	32.851
8	Hệ thống xúc rửa, tháo dỡ ác quy và thu hồi phế liệu	1.500.000	56.018	50.416
Tổng		25.000.000	20.247.029	18.222.326

(Nguồn: Công ty TNHH Hà Lộc)

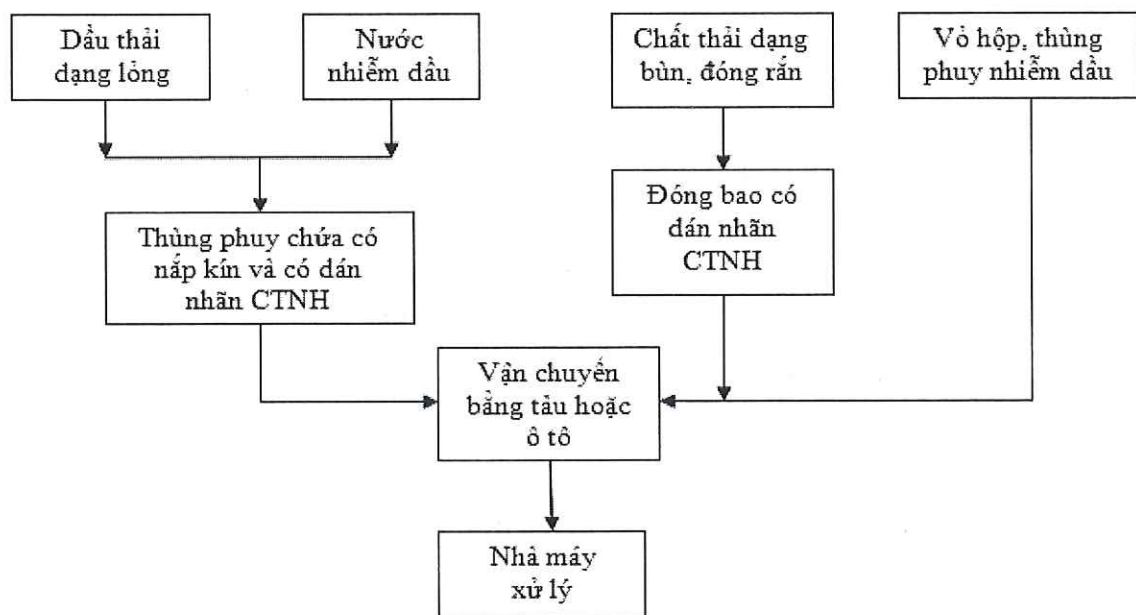
2.2.3. Công nghệ

2.2.3.1. Quy trình sản xuất của nhà máy

Công ty hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải cho nhiều loại hình công ty khác nhau, Các công ty này sẽ có các nguồn chất thải khác nhau như: dầu thải, bóng đèn thải, pin, ác quy thải, giẻ lau dính dầu hay hóa chất, bùn thải

✓ Vận chuyển chất thải nguy hại

Công ty TNHH Hà Lộc đã được Tổng cục Môi trường cấp Giấy phép hành nghề vận chuyển CTNH theo mã số QLCTNH 1-2-4-5-6.019.VX do Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp phép lần đầu ngày 22/01/2018.



Hình 2.2: Sơ đồ quy trình vận chuyển CTNH

✓ Quy trình tái chế, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại

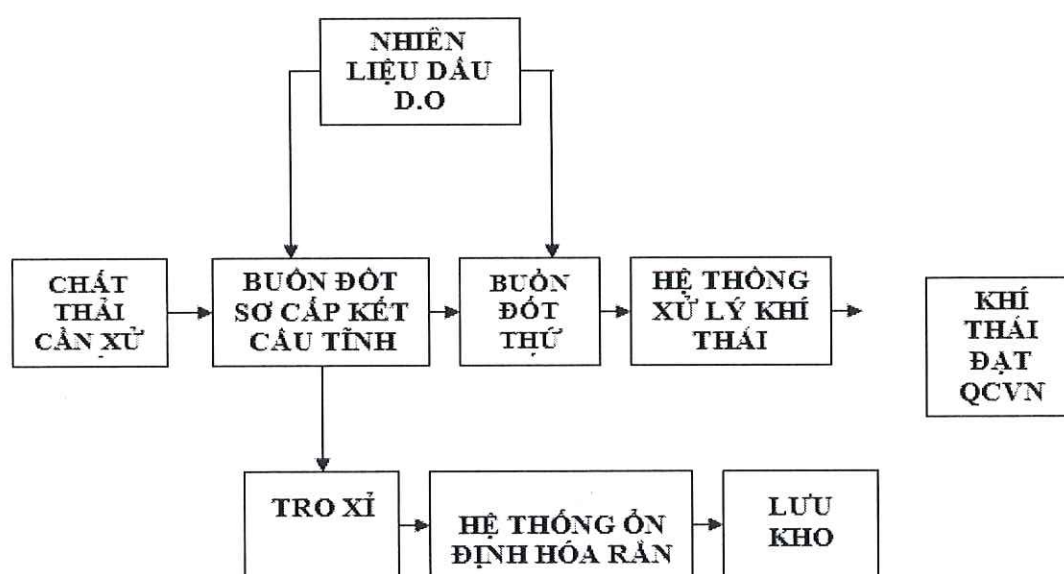
Hệ thống lò đốt chất thải: 02 lò

3. Chức năng: Thiêu hủy các loại chất thải ở trạng thái rắn, lỏng, bùn bằng phương pháp nhiệt phân.

4. Công suất: 500 kg/h/lò và 1000 kg/h/lò. Công suất tối đa 36 tấn/ngày.

5. Xử lý các loại chất thải: Các loại bùn thải; các loại cặn thải; các loại dịch cái thải; các loại dung môi; bao bì; giẻ lau; mùn cưa; vải chứa thành phần nguy hại; các loại chất hấp thụ; bã lọc; các loại mực in; cặn sơn; chất thải y tế; các loại hóa chất phục vụ công nghiệp; các chất thải nhiễm thành phần nguy hại khác.

6. Quy trình xử lý:



Hình 2.3. Sơ đồ quy trình tái chế, xử lý và tiêu hủy CTNH

7. Thuyết minh quy trình tái chế, xử lý và tiêu hủy CTNH:

+ Chất thải cần đốt tiêu hủy từ các chủ nguồn thải được vận chuyển về nhà máy. Sau đó phân loại và tập kết về khu vực lò đốt.

+ Chất thải được đưa vào buồng đốt sơ cấp của lò đốt. Quá trình nhiệt phân chất thải diễn ra ở nhiệt độ 700 – 900⁰C thành thể khí.

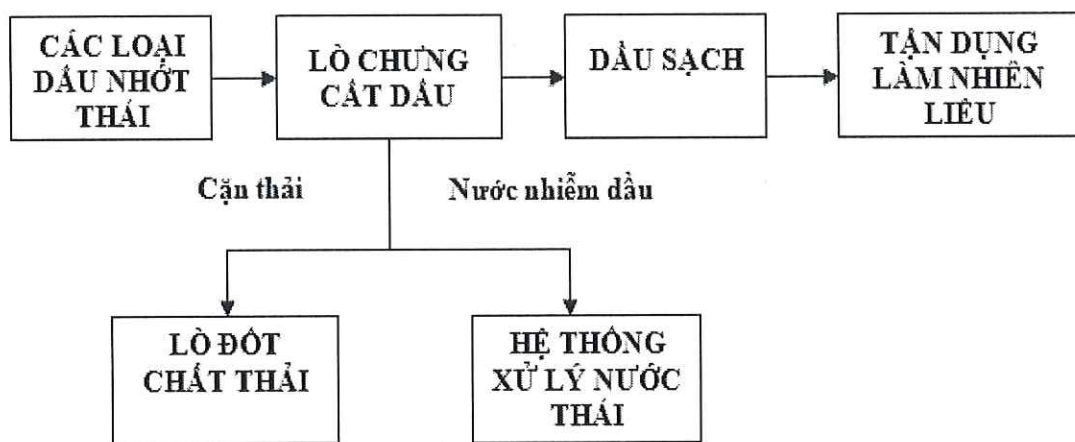
+ Khí bị nhiệt phân từ buồng đốt sơ cấp được đưa qua buồng đốt thứ cấp, tại đây khí tiếp tục được đốt cháy đến nhiệt độ 1050 -1200⁰C bằng béc dầu D.O. Nhờ nhiệt độ cao và thời gian lưu khí trong buồng đốt đủ lâu (2-4s) đảm bảo tiêu hủy các khí độc hại có trong khí thải.

+ Khí thải sau khi được tiêu hủy qua buồng đốt thứ cấp được cho qua hệ thống giải nhiệt cưỡng bức để giảm nhiệt độ khí thải, sau đó tiếp tục được đưa qua các tháp

hấp thụ khói, bụi bằng dung dịch hấp thụ để loại bỏ bụi và các khí độc hại dioxin, sunfuran. Khí thải đạt QCVN được thải ra ngoài bằng ống khói cao 30m.

✓ **Hệ thống tái chế dầu thải: 05 modul**

- Chức năng: Xử lý các loại dầu nhớt thải, cặn dầu thải, sản phẩm tạo thành làm dầu nhiên liệu cung cấp cho lò đốt chất thải, tàu thủy của Công ty.
- Công suất: 50 m³/ngày.đêm.
- Các chất thải có khả năng xử lý: Dầu nhớt thải, dầu tổng hợp, dầu thủy lực, dầu hộp số, dầu động cơ, dầu truyền nhiệt, dầu F.O, các loại dầu thải khác.
- Quy trình xử lý:



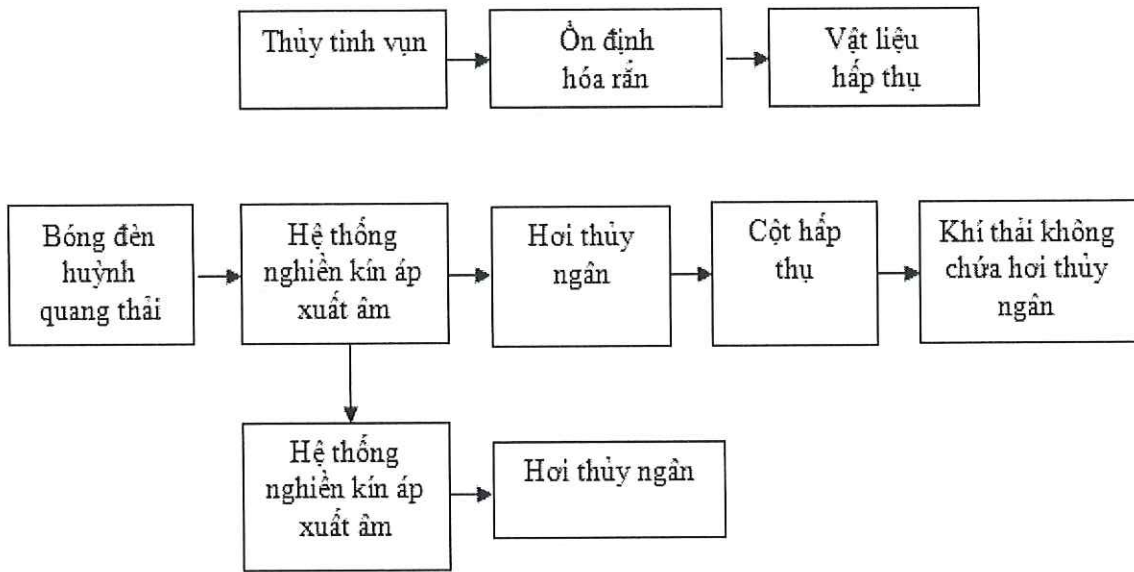
Hình 2.4. Sơ đồ quy trình tái chế dầu thải

- Thuyết minh quy trình tái chế dầu thải:
- + Các loại dầu nhớt thải thu gom từ các chủ nguồn thải và các tàu dầu ngoài biển được vận chuyển về chứa tại các bồn của nhà máy.
- + Dầu nhớt thải tại các bồn sẽ được bơm vào lò chung cát dầu, sau đó đun gia nhiệt bằng củi hoặc dầu D.O lên nhiệt độ thích hợp (300-400⁰C) để loại nước, cặn và thu hồi dầu sạch (dầu D.O).
- + Cặn thải sinh ra trong quá trình chung cát được đưa qua lò đốt chất thải tiêu hủy.
- + Nước nhiễm dầu tách ra từ quá trình chung cát được đưa qua hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt QCVN.

✓ **Hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang**

- Chức năng: Xử lý triệt để bóng đèn huỳnh quang (bóng đèn neon) thải bỏ trong một quy trình khép kín nhằm đảm bảo không làm phát tán hơi thủy ngân trong bóng đèn vào môi trường.
- Công suất: 200 kg/h

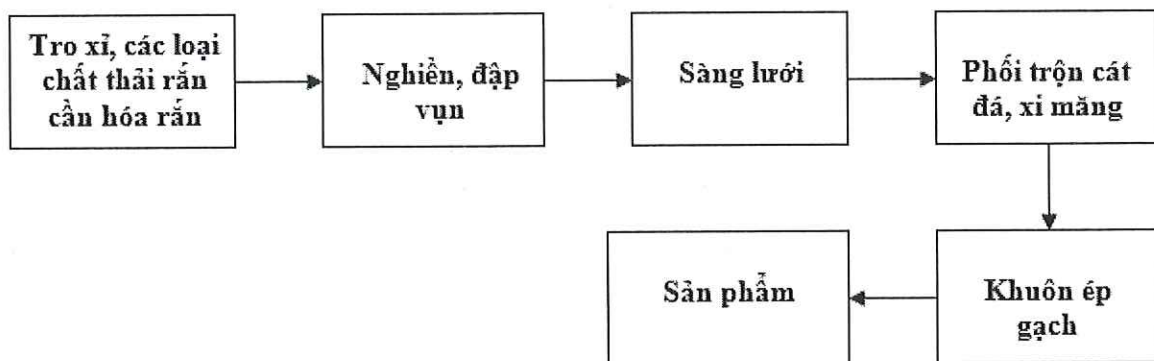
- Xử lý các loại chất thải: Bóng đèn các loại.
- Quy trình xử lý:



Hình 2.5. Sơ đồ quy trình xử lý bóng đèn huỳnh quang

✓ **Hệ thống ổn định hóa rắn**

- Chức năng: Bê tông hóa chất thải (tro, xỉ, các chất thải không thể phân hủy bằng lò đốt) nhằm giảm thiểu khả năng phát tán các chất ô nhiễm vào môi trường.
- Công suất: 5 m³/h.
- Xử lý các loại chất thải: Tro xỉ, tro bay, bụi khí thải, vật liệu thải.
- Quy trình xử lý:



Hình 2.6. Sơ đồ quy trình hệ thống ổn định hóa rắn

- Chất thải thu gom từ các chủ nguồn thải (bụi khí thải, các nhiệt, chịu nhiệt, thủy tinh ...) được tập kết tại khu vực hóa rắn. Chất thải cần hóa rắn sẽ được đưa qua nghiền và đập vụn bằng máy nghiền hoặc bằng tay. Sau khi nghiền sẽ được đưa qua sàng lưới, tại công đoạn sàng các thành phần có kích thước nhỏ được tách ra chuyển sang bộ phận

hóa rắn. Còn các thành phần có kích thước lớn sẽ quay lại để tiến hành nghiên, đập vụn lại.

- Các loại chất thải hóa rắn sau khi được sơ chế ở công đoạn trên kích thước nhỏ sẽ được đưa vào hệ thống phối trộn cùng với các vật liệu hóa rắn khác như cát, đá, xi măng. Cấp phối cho việc ổn định hóa rắn phải đảm bảo mác bằng hoặc lớn hơn 100. Sau khi được phối trộn sẽ được cho vào khuôn đóng và được ép ở lực ép 150 – 200 kg/cm². Đảm bảo các thành phần nguy hại được ổn định trong khối bê tông.

- Sản phẩm hóa rắn được tập kết lưu trữ và sử dụng cho mục đích nội bộ.

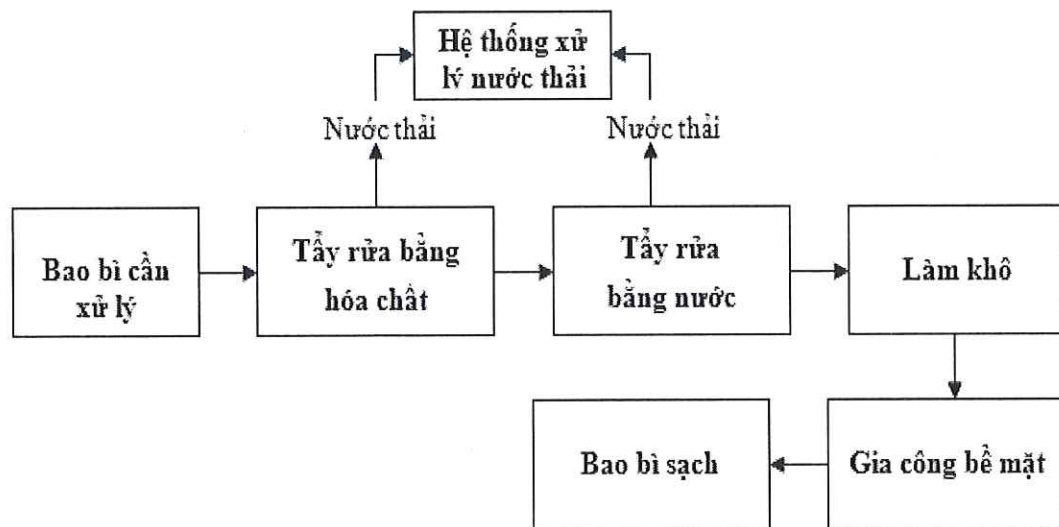
✓ **Hệ thống tẩy rửa bao bì**

- Chức năng: Xử lý các loại thùng phuy và bao bì nhiễm các thành phần nguy hại, tái chế thùng phuy và bao bì mới để cung cấp cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng.

- Công suất: 150 phuy/ngày.

- Xử lý các chất thải: Bao bì cứng các loại, thùng phuy sắt, phuy nhựa, bồn 1m³, bồn các loại.

- Quy trình xử lý:



Hình 2.7. Sơ đồ quy trình hệ thống tẩy rửa bao bì

- Tất cả các loại bao bì (thùng phuy, can nhựa, thùng sắt các loại ...) sau khi thu gom từ các chủ nguồn thải sẽ được tập kết trong kho. Các hóa chất trong bao bì sẽ được lấy triệt để ra ngoài bằng cách dùng mùn cưa hoặc giẻ lau để thấm hút. Mùn cưa và giẻ lau được tập kết về hệ thống lò đốt để tiêu hủy.

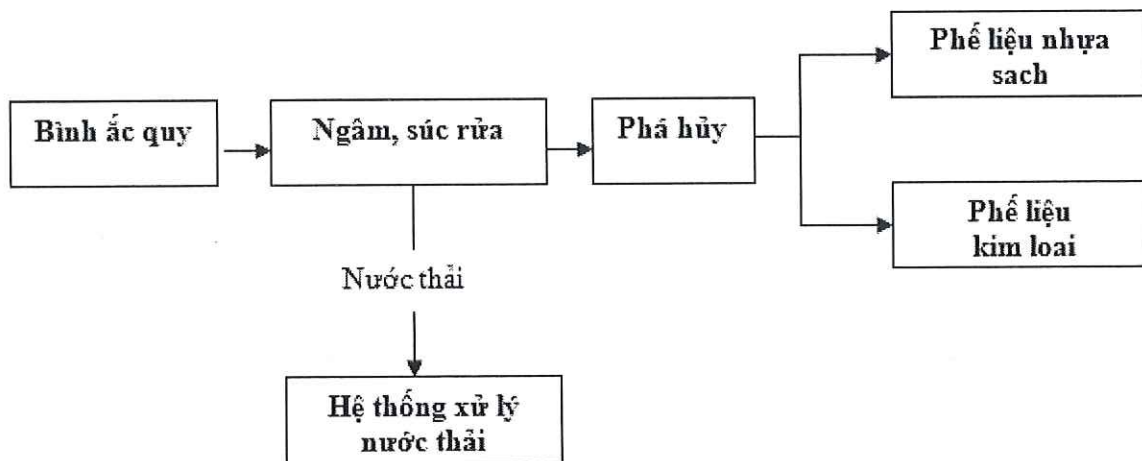
- Sau đó bao bì được tẩy rửa bằng hóa chất: Các bao bì có kích thước lớn (phuy sắt, phuy nhựa) sẽ được cho vào máy quay ly tâm, cùng hóa chất (dung môi, chất tẩy

rửa) và các vật liệu chà (bi sắt, đá cạnh) để tẩy rửa lớp trong của bao bì, đối với các bao bì nhỏ có thể dùng lớp trong để súc. Sau khi tẩy rửa bằng hóa chất và vật liệu chà.

- Sau khi tẩy rửa bằng hóa chất, bao bì được đưa qua công đoạn rửa sạch bằng cách dùng máy bơm áp lực để bơm xịt.
- Các bao bì sau khi được rửa sạch bằng nước sẽ được làm khô bằng máy nén khí.
- Cuối cùng bao bì sẽ được đưa qua máy định hình để nắn, ép các chỗ móp méo để đảm bảo tính thẩm mỹ. Bao bì này sau khi xử lý xong sẽ được tận dụng làm thùng chứa hoặc giao cho các đơn vị có nhu cầu

✓ **Hệ thống tháo dỡ ắc quy và thu hồi phế liệu**

- Chức năng : xử lý các bình ắc quy.
- Công suất: 1000 kg/h.
- Xử lý: Bình ắc quy các loại.
- Quy trình xử lý:



Hình 2.8. Sơ đồ quy trình hệ thống tháo dỡ ắc quy và thu hồi phế liệu

- Bình ắc quy được ngâm tẩy và súc rửa sau khi phá hủy sẽ được phân loại từng thành phần, phần kim loại và phế liệu nhựa sạch được tận dụng làm phế liệu.

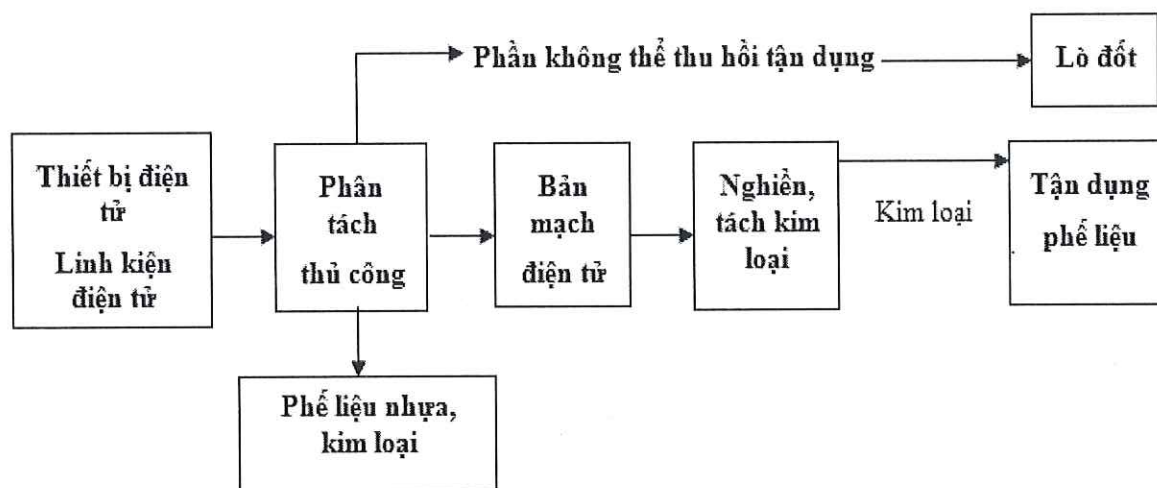
- Phần nước ngâm rửa sẽ được thu hồi về hệ thống xử lý nước thải

✓ **Hệ thống phá dỡ linh kiện điện tử**

- Chức năng: Xử lý, thu hồi kim loại và nhựa làm phế liệu.
- Công suất: 1.000 kg/ngày.
- Xử lý: Thiết bị điện tử (dân dụng, gia dụng và công nghiệp), linh kiện điện tử các loại, các bản mạch điện tử, bavia bản mạch.

- Quy trình xử lý:

- + Các linh kiện, thiết bị điện tử như: Máy tính, máy điều hòa, ti vi, tủ lạnh ... được công nhân tháo dỡ bằng thủ công bằng các dụng cụ cầm tay và phân tách ra các thành phần: bản mạch, nhựa, thủy tinh, kim loại (sắt, đồng, nhôm...) và một lượng nhỏ các thành phần không tận dụng được.
- + Phần kim loại, nhựa, thủy tinh sau khi phân được loại, làm sạch tận dụng làm phế liệu.
- + Phần không tận dụng được đưa vào lò đốt hoặc hóa rắn.
- + Phần bản mạch sau khi được tháo dỡ các IC, tụ điện, điện trở... sẽ được nghiền nhỏ để tách kim loại.
- + Phần không tận dụng đem đốt hoặc hóa rắn.

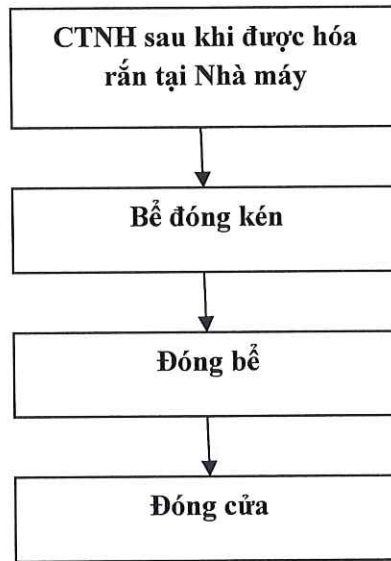


Hình 2.9. Sơ đồ quy trình hệ thống phá vỡ linh kiện điện tử

✓ Bể đóng kén

- Chất thải rắn nguy hại có thể xử lý bằng biện pháp cô lập là các chất thải nguy hại dạng rắn có thành phần vượt QCVN 07:2009/BTNMT. Ở tại Công ty, chất thải sẽ được cô lập sau khi đã được hóa rắn.
 - Thể tích mỗi bể là 500m³ (chiều dài 20m, chiều rộng 5m, chiều cao 5m).
 - Quy trình xử lý:
 - + Các khối chất thải sau khi được hóa rắn sẽ được vận chuyển đến các bể đóng kén bằng các thiết bị chuyên dụng, sau đó sẽ được xếp vào các bể đóng kén để cô lập. Khi các khối chất thải đạt chiều cao thiết kế sẽ ngưng xếp và tiến hành đóng cửa bể.
 - + Trong quá trình xếp các khối chất thải vào bể đóng kén, bể được bảo vệ để tránh nước mưa bên ngoài bằng các mái che di động phủ toàn bộ bể đóng kén. Bể đóng kén được thiết kế có gờ để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

+ Sau khi các chất thải được xếp đầy bể đóng kén, chúng được đóng kén bằng bột tông.



Hình 2.1. Sơ đồ quy trình đóng kén CTNH

2.2.3.2. Nhu cầu nguyên, nhiên liệu sử dụng

+ Nhu cầu về nhiên liệu : Công ty sử dụng Dầu DO khoảng 11.600 lít/ngày, để chạy hệ thống lò đốt chất thải.

+ Nhu cầu sử dụng điện : Nguồn điện năng Công ty sử dụng được cung cấp từ Công ty Điện lực Bà Rịa – Vũng Tàu với khối lượng trung bình khoảng 300.000 KW/tháng.

+ Nhu cầu sử dụng nước : Nhu cầu sử dụng nước của Công ty: khoảng 15 m³/ngày. Nguồn nước cấp từ nước máy do Công ty cấp nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong đó: Nước dùng cho sinh hoạt: 3 m³/ngày và Nước dùng cho sản xuất: 12 m³/ngày.

2.3. Lực lượng, phương tiện phòng ngừa ứng phó SCMT hiện có của cơ sở

2.3.1. Lực lượng phương tiện tại chỗ

2.3.1.1. Lực lượng

Nhằm phối hợp và xử lý tình huống ngay khi có sự cố môi trường xảy ra, Công ty đã ban hành Quyết định số 03/2022/QĐ-HL ngày 16/4/2022 về việc thành lập Đội ứng phó sự cố môi trường tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc (*Quyết định thành lập và danh sách thành viên được đính kèm tại phụ lục báo cáo*).

- Đội ứng phó sự cố khẩn cấp là nhân viên làm việc trực tiếp tại cơ sở. Các thành viên của Đội được trang bị các thiết bị liên lạc như: Bộ đàm, điện thoại... để có thể liên lạc, thông báo ngay khi có sự cố xảy ra.

- Để đảm bảo về an toàn trong giai đoạn hoạt động của cơ sở, Công ty sẽ tổ

chức các lớp học về an toàn lao động, ứng phó sự cố môi trường và PCCC để phổ biến kiến thức an toàn cần thiết cho toàn thể nhân viên trong việc phòng ngừa khi có sự cố xảy ra.

- Tổng nguồn nhân lực có thể huy động ứng cứu trong tình huống khẩn cấp là: 30 người (*Danh sách thành viên được huy động được đính kèm tại phụ lục của báo cáo*).

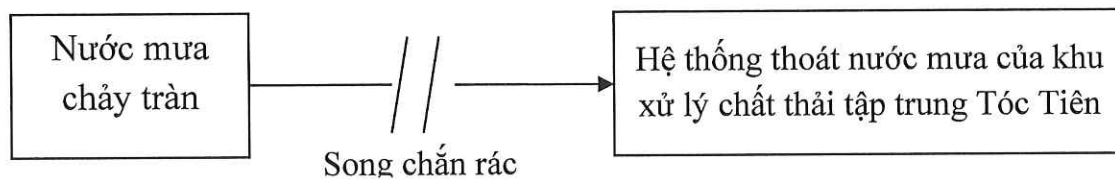
2.3.1.2. Công trình, thiết bị ứng phó SCMT

❖ Về công trình bảo vệ môi trường đối với nước

✓ Đối với nước mưa

Toàn bộ diện tích mặt bằng của Nhà máy được bê tông hóa. Công ty TNHH Hà Lộc đã thiết kế hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với nước thải cho Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc.

Nước mưa chảy tràn được thu gom về các hố ga qua các song chắn rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước mưa của Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên.

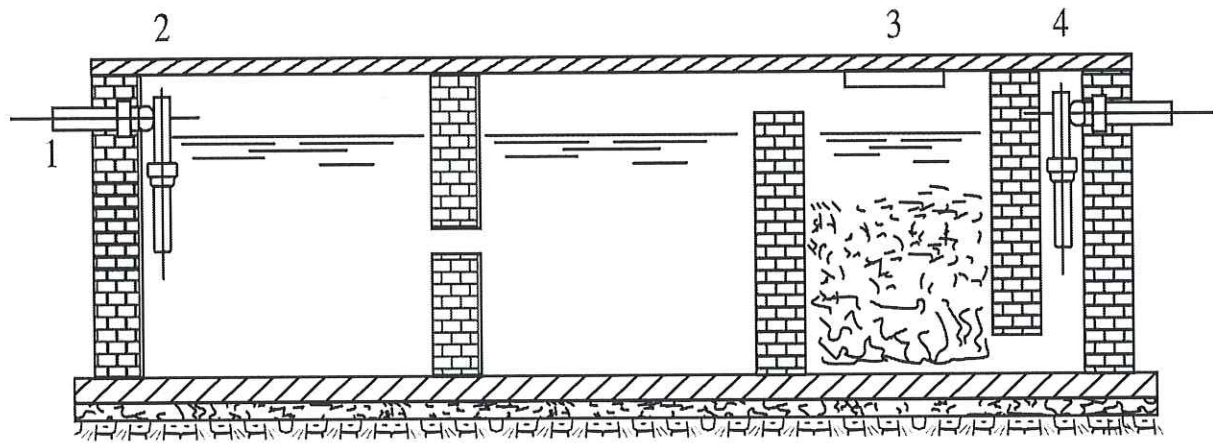


Hình 2.11. Sơ đồ thu gom nước mưa của Công ty

Công ty TNHH Hà Lộc cũng đã được thỏa thuận đấu nối hệ thống thoát nước mưa trong khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên theo văn bản số 99/TTQLCT-QLĐT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm quản lý các khu xử lý chất thải.

✓ Nước thải sinh hoạt

Toàn bộ nước thải sinh hoạt tại khu vực nhà vệ sinh được thu gom dẫn qua các bể tự hoại. Do số lượng công nhân lao động trong Nhà máy không nhiều, lượng nước thải sinh hoạt vào khoảng 03m³/ngày. Vì vậy, giải pháp xử lý nước thải bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó tự thấm.



Hình 2.12: Sơ đồ cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn có ngăn lọc

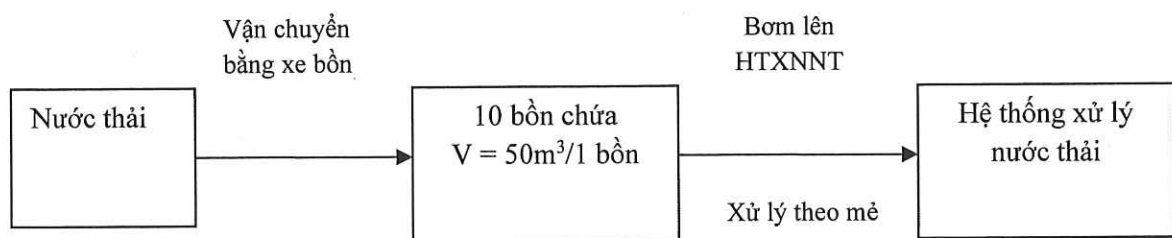
- 1- Ống dẫn nước thải vào bể. 2- Ống thông hơi. 3- Nắp thăm (để hút cặn)
4- Ngăn định lượng xả nước thải đến công trình xử lý tiếp theo

Bể tự hoại được thiết kế theo kiểu bể tự hoại 3 ngăn. Bể tự hoại 3 ngăn là bể phản ứng kỵ khí với các vách ngăn và ngăn lọc kỵ khí dòng hướng từ trên xuống. Bể tự hoại 3 ngăn là công trình đồng thời làm hai chức năng lắng và phân hủy cặn lắng. Cặn lắng giữ lại trong bể từ 6 – 8 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Nước thải sau khi qua ngăn lắng sẽ được thoát ra ngoài theo ống dẫn. Trong mỗi bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng lượng khí phát sinh trong quá trình lên men yếm khí và để thông các ống đầu vào, đầu ra khi bị nghẹt. Ưu điểm của bể tự hoại là cấu tạo đơn giản, quản lý dễ dàng và có hiệu quả xử lý tương đối cao. Hiệu quả xử lý của hầm tự hoại chất rắn lơ lửng đạt 50% - 65% và BOD₅ là 50% - 65%.

✓ **Nước thải sản xuất**

Nước thải sản xuất phát sinh (từ dây chuyền tẩy rửa bao bì, thùng phuy, kim loại dính dầu, nước thải từ hệ thống lò đốt...) được thu gom qua hệ thống thu gom nước thải về bể thu gom của hệ thống xử lý và nước thải thu gom từ các đơn vị khác (dung dịch lỏng nhiễm dầu...) được vận chuyển bằng xe bồn về Nhà máy để xử lý.

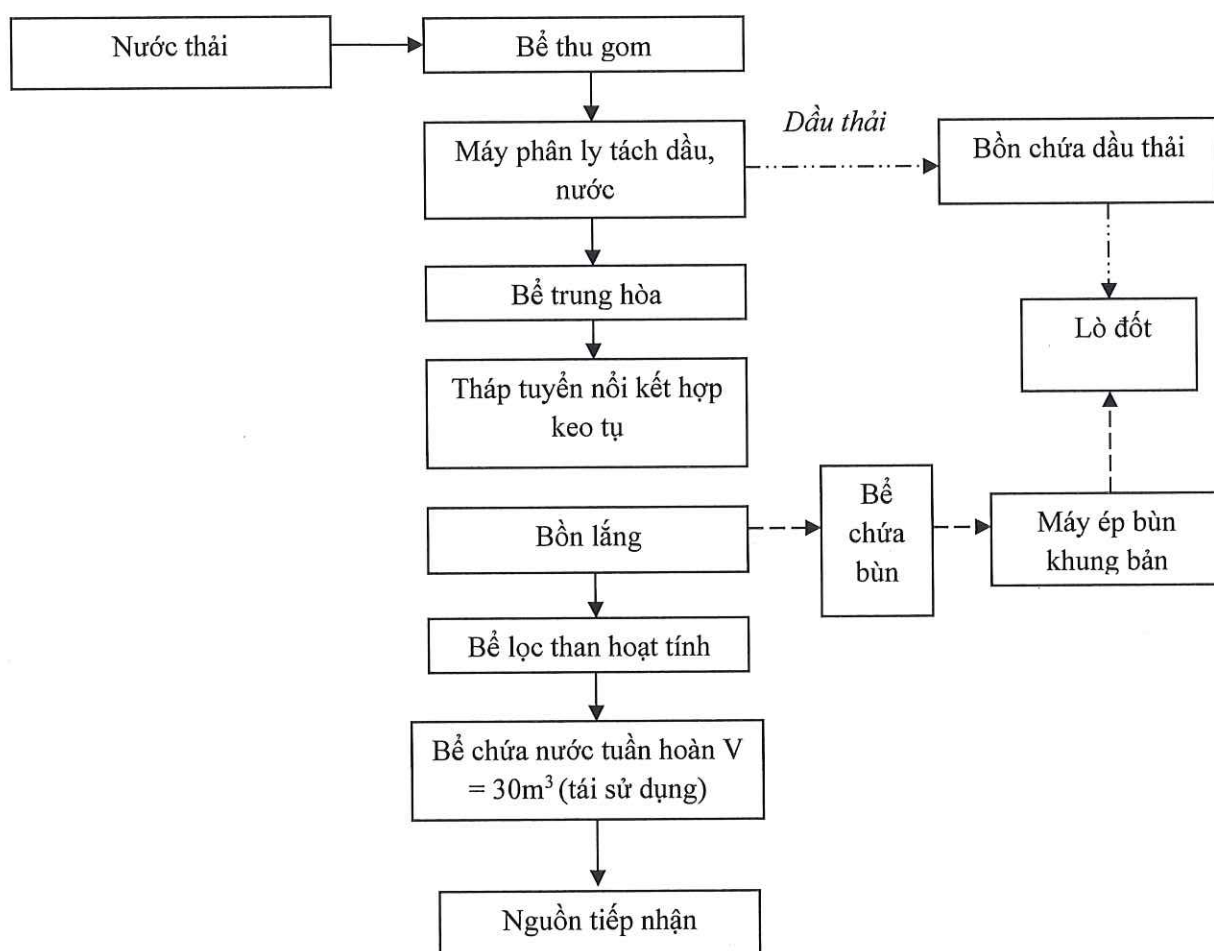
*** Quy trình hoạt động của hệ thống xử lý nước thải:**



Hình 2.13: Sơ đồ hoạt động thực tế của HTXLNT

Nhà máy tiếp nhận nước thải vận chuyển bằng xe bồn từ các đơn vị về Nhà máy. Tùy theo tính chất nước thải và lưu lượng nước thải khác nhau thu gom theo ngày về nhà máy (100m³, 50m³, 10m³, 8m³, 5 m³...). Toàn bộ nước thải được lưu chứa trong các bồn chứa trong Nhà máy (gồm 10 bồn chứa, thể tích của 1 bồn chứa V= 50m³). Khi khối lượng nước thải đủ mẻ (tối thiểu 1 mẻ = 8m³, tối đa 1 mẻ = 80m³) sẽ tiến hành xử lý nước thải. Thời gian xử lý nước thải theo mẻ tùy thuộc vào tính chất nước thải đầu vào (thời gian tối thiểu 8 giờ/mẻ). Quy trình công nghệ xử lý nước thải diễn ra như sau:

*** Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải**



Hình 2.14: Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải của Nhà máy

Thuyết minh quy trình công nghệ:

Nước thải từ bể thu gom bơm sang máy phân ly tách dầu, nước. Nước thải có lẫn dầu được bơm qua tầng lọc sơ cấp, ở đây một phần dầu được tách ra và phần dầu thải đưa về bồn chứa dầu thải, tiếp tục nước thải lần lượt đi qua tầng lọc sơ cấp, tầng lọc thô và tầng lọc tinh sau khi đi qua 3 tầng lọc này thì hỗn hợp nước thải được tách riêng dầu thải và nước thải. Phần dầu thải này được khuấy trộn bơm về bồn chứa dầu thải và đem

đốt trong lò đốt chất thải. Còn hỗn hợp nước thải đã được tách dầu tiếp tục đi qua các bể xử lý tiếp theo.

Phần nước chảy sang bể trung hòa, tại bể được châm NaOH với hàm lượng trung bình là 0.1 (g/l) nhằm cân bằng pH của nước thải đưa về mức tối ưu là 7 ± 1 , độ pH ổn định để các công tác xử lý sau đó đạt hiệu suất cao. Quá trình trung hòa sẽ diễn ra trong bể trung hòa với kiểu liên tục gián đoạn theo chu kỳ. Bể trung hòa giúp ổn định lại độ axit và bazơ có trong nước thải nhằm ngăn ngừa hiện tượng xâm thực ở các công trình thoát nước và tránh cho các quá trình sinh hóa ở các công trình xử lý sau đó không bị phá hoại. Quá trình trung hòa còn có vai trò tách và xử lý một số kim loại nặng có trong nước thải, một số phản ứng hóa học tạo muối kim loại và lắng xuống đáy bể.

Nước thải từ bể trung hòa được bơm lên thiết bị tuyển nổi. Châm hóa chất PAC với liều lượng trung bình 0.1 (g/l) và Polime Cation với liều lượng trung bình 0.003 (g/l) tạo phản ứng hóa lý. Tại bể tuyển nổi được cấp khí tạo các bọt khí, dùng để tách và loại bỏ các chất rắn hòa tan (TDS) từ chất lỏng dựa trên những thay đổi trong độ tan của khí áp khác nhau. Không khí được hòa tan dưới áp lực sẽ xảy ra một số phản ứng vật lý hóa học để xử lý các chất rắn lơ lửng và một số kim loại nặng có trong nước. Sau khi vào bể, áp suất không khí được tạo ra và kết hợp với chất lỏng, mà sẽ trở thành siêu bão hòa với các bong bóng khí có kích thước Micro. Các bong bóng không khí li ti sản xuất một lực hấp dẫn cụ thể bám dính vào các phần tử rắn lơ lửng trong nước và nâng các hạt lơ lửng nổi lên bề mặt chất lỏng, tạo thành một lớp bùn nổi được loại bỏ bởi dàn cào ván bùn mặt. Chất rắn nặng lắng xuống đáy hồ và cũng được cào gom lại và hút ra ngoài bằng bơm hút bùn.

Nước thải từ thiết bị tuyển nổi chảy qua bồn lắng. Tại đây chất rắn lơ lửng được lắng xuống, phần nước tiếp tục bơm lên thiết bị lọc than hoạt tính để loại bỏ hoàn toàn cặn lơ lửng còn sót lại. Bể lọc áp lực sử dụng vật liệu lọc là than hoạt tính, cát và sỏi. Sau một thời gian làm việc, hàm lượng cặn bị giữ lại nhiều làm áp lực tăng, nhân viên tiến hành rửa ngược thiết bị.

Nước sau đó được chứa vào bể chứa nước. Nếu nước cần tuần hoàn lại cho quy trình sản xuất thì nhân viên vận hành sẽ mở van sau bộ lọc áp lực, tận dụng áp lực đẩy nước theo đường ống đến hệ thống lò đốt, sử dụng để gia nhiệt lò đốt.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B khi đầy bể chứa không tuần hoàn hết sẽ thải ra môi trường qua hệ thống đường cống thoát nước của khu vực.

Phần bùn cặn từ bể lắng và thiết bị tuyển nổi được bơm về bể chứa bùn. Sau đó công ty sử dụng máy ép bùn, phần nhỏ nước từ bùn thải sẽ chảy ngược lại bể trung hòa để xử lý; còn bùn thải từ máy ép bùn đem đốt trong hệ thống lò đốt chất thải của Nhà máy.

Ngoài ra, công ty thực hiện các biện pháp kiểm soát sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải như sau:

➤ **Kiểm soát sự cố rò rỉ hóa chất**

- Các loại hóa chất phục vụ cho hệ thống xử lý nước thải được đưa đến bằng xe chuyên dụng.
- Hóa chất được lưu giữ trong kho đúng quy định.
- Tuân thủ trong việc sử dụng hóa chất theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Nhân viên tiếp xúc với hóa chất phải được hướng dẫn an toàn.
- Nhân viên khi tiếp xúc với hóa chất phải mang các dụng cụ an toàn như khẩu trang, kính bảo hộ, găng tay,....

➤ **Kiểm soát sự cố vận hành**

- Tuân thủ đúng theo yêu cầu thiết kế, vận hành hệ thống.
- Nhân viên vận hành hệ thống phải được tập huấn.
- Thực hiện tốt việc quan trắc hệ thống xử lý.
- Khi hệ thống xảy ra sự cố đối với một hoặc một số thiết bị, nhân viên vận hành cần tuân thủ tiến hành theo các bước sau:
 - + B.1: Chuyển công tắc của thiết bị gặp sự cố về trạng thái OFF
 - + B.2: Nếu bơm gặp sự cố, nhanh chóng vận hành bơm thay thế để đảm bảo hoạt động, sau đó sẽ đem đi sửa chữa và thay thế kịp thời.
 - + B.3: Tắt MCCB cấp nguồn đến thiết bị gặp sự cố.
 - + B.4: Nhân viên vận hành đánh giá tình trạng sự cố và liên hệ ngay với bộ phận chăm sóc khách hàng (CSKH) của Đơn vị dịch vụ. Nếu sự cố nhỏ, đơn giản: Bộ phận CSKH sẽ liên hệ với kỹ thuật viên và hỗ trợ online từ xa để khắc phục sự cố. Nếu sự cố nghiêm trọng: Bộ phận CSKH sẽ cử nhân viên kỹ thuật để khắc phục trong thời gian ngắn nhất.
- Sự cố van điện cấp khí nén: Nếu cấp điện mà van không mở thì tiến hành ngắt điện, mở van bằng tay khi cần.

- Sự cố dầu tràn ra về bể điều hòa: Tiến hành mở van, để lấy hết dầu trong ngăn thu dầu tránh trường hợp dầu quá nhiều trôi ra đi vào các bể phía sau.
- Trường hợp xảy ra sự cố phải ngưng hoạt động hệ thống xử lý nước thải: Nhà máy sẽ tiến hành tắt hết tất cả các thiết bị của hệ thống xử lý nước thải (bơm, motor, hệ thống sục khí,...) và sử dụng bể thu gom để chứa lượng nước thải sinh ra.

➤ **Kiểm soát sự cố ô nhiễm nguồn nước, đất**

Hiện tại các hạng mục công trình xử lý nước thải của Nhà máy đã hoàn thiện, từ hệ thống thu gom, đường ống dẫn và hệ thống xử lý nước thải.

Đường mương thu gom nước thải bằng nhựa được bố trí dưới mặt đất và có độ dốc nên đảm bảo lượng nước thải chảy qua không bị giữ lại và thấm thấu vào môi trường đất.

Hệ thống xử lý nước thải chính được bố trí toàn bộ bằng bê tông cốt thép có chống thấm, đường ống dẫn nước bằng ống nhựa và kim loại nên hạn chế được các trường hợp rò rỉ gây ô nhiễm nguồn nước, đất.

Các bể chứa nước trước và sau xử lý đều được bố trí bằng bê tông cốt thép có chống thấm đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước dưới đất, không cho nước mưa xung quanh chảy tràn vào và có thể tích lớn đủ sức chứa toàn bộ lượng nước thải phát sinh.

❖ **Đối với khí thải**

Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc có các hệ thống xử lý khí thải được trình bày theo nội dung tại mục 2.2.3 ở trên.

Hiện nay, các hệ thống xử lý khí thải của công ty vẫn hoạt động tốt.

Hàng năm công ty thực hiện quan trắc môi trường định kỳ nhằm đánh giá quá trình hoạt động của các hệ thống xử lý khí thải, đồng thời nếu có yếu tố không đạt tiêu chuẩn sẽ thực hiện sửa chữa, khắc phục lại hệ thống đó.

❖ **Đối với chất thải rắn**

Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc là đơn vị chuyên thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường cho nên các loại chất thải này phát sinh trong quá trình hoạt động của nhà máy cũng được thu gom và xử lý chung với quá trình hoạt động của nhà máy, đảm bảo không gây thất thoát, tràn đổ ra bên ngoài gây ô nhiễm môi trường. Do đó, đối với chất thải rắn phát sinh tại nhà máy

chỉ có chất thải rắn sinh hoạt sẽ được thu gom và bàn giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

✓ **Chất thải rắn sinh hoạt**

Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại nhà máy khoảng 12kg/ngày.

Để thu gom lượng CTR sinh hoạt này, Chủ Dự án bố trí 2 thùng nhựa đựng rác với dung tích 60 lít đặt gần khu vực sinh hoạt của công nhân.

Cuối ngày, nhân viên nhà máy sẽ thu gom CTR sinh hoạt tại các khu vực phát sinh đưa về khu vực lưu trữ CTR sinh hoạt, lượng chất thải này sẽ được chuyển giao cho đơn vị thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định.

❖ **Trang thiết bị PCCC**

Nhà máy đã trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy bao gồm:

- 38 bình chữa cháy các loại, được bố trí tại các vị trí dễ tìm, dễ sử dụng
- Hệ thống cấp nước chữa cháy của cơ sở là hệ thống duy trì áp lực gồm: 01 máy bơm chữa cháy động cơ điện, 01 máy bơm chữa cháy động cơ diesel.
- 01 bình chứa Form tích hợp vào hệ thống cấp nước chữa cháy
- Hệ thống báo cháy tự động cho các hạng mục trong công trình theo quy định

Trong trường hợp xảy ra sự cố lớn Công ty sẽ huy động lực lượng tại hiện trường để triển khai công tác ứng cứu ban đầu, đồng thời thông báo tới các cơ quan, đơn vị chức năng để được hỗ trợ về trang thiết bị và nguồn nhân lực ứng cứu chuyên nghiệp.

2.3.2. Lực lượng phương tiện tham gia hỗ trợ ứng phó

Trường hợp khi sự cố ứng cứu vượt quá khả năng kiểm soát của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc, Công ty TNHH Hà Lộc tiến hành khẩn trương triển khai các quy trình ứng cứu, đồng thời báo cáo đến một hoặc các đơn vị sau: UBND tỉnh BR-VT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh, BCH quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND Thị xã Phú Mỹ và các đơn vị có liên quan.

❖ **Về hỗ trợ kỹ thuật ứng cứu**

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BR - VT

❖ **Về hỗ trợ nguồn nhân lực tham gia ứng cứu, bảo đảm an toàn an ninh, hậu cần,...**

- UBND xã Tóc Tiên;
- Lực lượng thuộc Công an tỉnh, Cảnh sát PCCC-CNCH;

- Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, ngành và địa phương liên quan.

❖ **Về trang thiết bị hỗ trợ ứng cứu**

Về trang thiết bị hỗ trợ ứng cứu sẽ được cơ quan chức năng huy động từ các đơn vị ứng cứu chuyên nghiệp.

2.4. Dự kiến các khu vực nguy cơ cao

2.4.1. Các khu vực có khả năng xảy ra sự cố

Qua khảo sát và đánh giá trong quá trình hoạt động của Nhà máy chúng tôi nhận thấy tại khu vực Nhà máy không có hoạt động nuôi trồng thủy sản, các khu dịch vụ, du lịch nên tác động do SCMT xảy ra tại Nhà máy sẽ hạn chế các ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội của khu vực. SCMT xảy ra chủ yếu gây tổn hại môi trường, sức khỏe cộng đồng.

Sự cố môi trường là sự cố thường mang tính bất ngờ và khó lường được mức độ, đến từ nhiều nguyên nhân trong đó có thể là yếu tố tự nhiên hoặc yếu tố do con người, do đó không thể dự đoán hết các khu vực có khả năng xảy ra sự cố. Dưới đây là một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra SCMT của nhà máy bao gồm:

- + Khu vực thu gom nước mưa chảy tràn
- + Khu vực hệ thống xử lý nước thải
- + Khu vực hệ thống xử lý khí thải
- + Khu vực bồn chứa nhiên liệu
- + Khu vực tái chế dầu thải

Bảng 2.3: Một số nguyên nhân xảy ra sự cố môi trường tại cơ sở

STT	Mô tả nguyên nhân	Khu vực/ vị trí	Nguyên nhân sự cố
I	Khu vực thu gom nước mưa chảy tràn		
1	Hệ thống thu gom, xử lý sơ bộ nước mưa	Khu vực khuôn viên nhà máy và khu vực tiếp nhận nước mưa	Nước mưa chảy tràn không được xử lý phù hợp làm mang theo chất thải và chảy ra môi trường
II	Khu vực hệ thống xử lý nước thải		
1	Hoạt động của hệ thống XLNT	Khu vực đặt hệ thống và khu vực tiếp nhận	Sự cố HTXLNT hoạt động không ổn định, để nước thải không đạt tiêu chuẩn thoát ra môi trường
2	Hoạt động lưu chứa hóa chất XLNT	Khu vực kho chứa hóa chất	Sự cố rò rỉ tràn đổ hóa chất ra môi trường
III	Khu vực hệ thống xử lý khí thải		

1	Hoạt động của hệ thống XLKT	Khu vực đặt hệ thống và khu vực lân cận	Sự cố HTXLKT hoạt động không ổn định, để khí thải không đạt tiêu chuẩn thoát ra môi trường
IV Khu vực bồn chứa nhiên liệu			
1	Hoạt động xuất/nhập nhiên liệu tại trạm	Khu vực bồn chứa và các khu vực vận chuyển	- Các sự cố tràn đổ dầu trong quá trình xuất nhập tại trạm - Sự cố cháy nổ do tai nạn, rủi ro trong quá trình hoạt động
2	Hoạt động lưu chứa dầu	Khu vực bồn chứa	- Các sự cố tràn đổ dầu do sai sót kỹ thuật, hoặc sự cố do tai nạn
V Khu vực tái chế dầu thải			
1	Hoạt động tái chế dầu	- Khu vực hệ thống tái chế dầu và các khu vực vận chuyển	- Các sự cố tràn đổ dầu trong quá trình hoạt động của hệ thống tái chế dầu - Sự cố cháy nổ do tai nạn, rủi ro trong quá trình hoạt động
VI Yếu tố tự nhiên			
1	Do thiên tai thời tiết bất thường	- Khu vực khuôn viên Nhà máy và khu vực lân cận	Các sự cố do ảnh hưởng của thiên tai như bão, động đất, sóng thần...

2.4.2. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác ứng phó sự cố môi trường

Để đảm bảo an toàn trong suốt quá trình hoạt động của cơ sở Ban lãnh đạo Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc luôn đặt tư tưởng "Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả" trong công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động Nhà máy, chúng tôi nhận thấy có một số thuận lợi và khó khăn sau:

➤ Thuận lợi

- Vị trí hoạt động nằm trong quy hoạch của tỉnh vì vậy không gây ảnh hưởng đến các đối tượng nhạy cảm.
- Khu vực Nhà máy thoáng, thuận lợi cho các phương tiện ra vào ứng phó sự cố.
- Công ty đã đầu tư một số trang thiết bị đặt tại cơ sở để thuận lợi trong công tác ứng phó sự cố môi trường trên mặt đất.
- Lực lượng ứng cứu sự cố tại công ty nhiều, có khả năng ngăn chặn tốt đối với sự cố nhỏ, dễ kiểm soát.
- Thông tin liên lạc được bảo đảm khi có sự cố xảy ra, dễ dàng thông tin hỗ trợ

từ các đơn vị có chức năng bên ngoài.

➤ **Khó khăn**

- Sự cố môi trường thường mang tính bất ngờ và khó xác định được tần suất hay khối lượng.
- Công ty chỉ bám sát được các sự cố liên quan đến chất thải, còn các sự cố khác chưa được phổ biến cũng như phương án xử lý từ cơ quan chức năng.

2.5. Kết luận

Qua phân tích và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất cũng như nguồn lực, trang thiết bị ứng cứu đã được đầu tư tại Nhà máy, có thể nhận định Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc có đủ khả năng ứng phó các sự cố môi trường phát sinh từ hoạt động của nhà máy.

Theo yêu cầu của Quyết định số 1939/STNMT- BVMT của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ngày 05 tháng 04 năm 2022 kèm Quyết định số 710/TCMT- MTMN của Tổng cục Môi trường ngày 23 tháng 03 năm 2022 thì Công ty TNHH Hà Lộc sẽ thực hiện rà soát hệ thống thoát nước mưa bề mặt, các công trình lưu giữ và xử lý chất thải, các khu vực lưu chứa hóa chất..., để đảm bảo chắc chắn, an toàn, không bị ảnh hưởng do mưa, nghiêm túc vận hành các công trình xử lý chất thải bảo đảm quy chuẩn xả thải, xây dựng phương án, sẵn sàng bố trí các nguồn lực ứng phó sự cố chất thải, ô nhiễm môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải có thể xảy ra khi trời mưa.

CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ

3.1. Tư tưởng chỉ đạo:

Để đảm bảo an toàn trong suốt quá trình hoạt động của cơ sở Ban lãnh đạo Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc luôn đặt tư tưởng “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả” trong công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.

3.1.1. Chủ động phòng ngừa

Trong ứng phó sự cố môi trường, công tác quan trọng nhất là phòng ngừa không để sự cố xảy ra. Do đó để phòng ngừa sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của cơ sở, Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc đã xây dựng những quy trình, quy định về an toàn trong công tác vận hành các hệ thống sản xuất, xử lý chất thải, kiểm soát công nghệ, bảo trì bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo những rủi ro có thể xảy ra đã được kiểm soát đồng thời đưa ra các biện pháp phòng ngừa đối với các khu vực có khả năng cao gây ra sự cố.

3.1.2. Ứng phó kịp thời

Đi đôi với công tác chủ động phòng ngừa thì việc sẵn sàng tổ chức ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra là công tác hết sức quan trọng đòi hỏi công tác tổ chức triển khai ứng phó sự cố cần phải có quy trình cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng nhanh chóng đến từng đối tượng tham gia ứng cứu và các đơn vị tham gia phối hợp ứng cứu. Mặt khác Đội ứng cứu phải được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, được tham gia các khóa học tập huấn, huấn luyện, diễn tập thực tế để nâng cao khả năng phản ứng trong quá trình ứng phó...

Ngoài ra công tác đảm bảo thời gian trong hoạt động ứng cứu sự cố cũng hết sức quan trọng. Cần thực hiện ứng phó nhanh gọn, quyết liệt nhằm ngăn chặn tức thời sự cố, không để sự cố loang rộng ra xung quanh.

3.1.3. Hiệu quả

Công tác đánh giá hiệu quả ứng phó sẽ luôn được cập nhật liên tục trong suốt quá trình ứng cứu. Nếu hiệu quả tốt thì tiếp tục thực hiện ứng phó tới khi hoàn thành. Nếu trong trường hợp sự cố vẫn tiếp tục leo thang cao hơn cần báo cáo ngay cho cơ quan chức năng địa phương tham gia hỗ trợ.

3.2. Nguyên tắc ứng phó

- Tiếp nhận thông tin đánh giá, kết luận cụ thể, rõ ràng, chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch ứng phó sát, đúng, phát huy sức mạnh tổng hợp theo phương châm

4 tại chỗ ứng phó kịp thời hiệu quả;

- Báo cáo kịp thời theo quy định;
- Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả chuẩn bị và ứng phó sự cố môi trường, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường;
- Đảm bảo an toàn cho người, phương tiện trước, trong sau ứng phó khắc phục hậu quả;
- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

3.3. Công tác phòng ngừa

Công ty đã thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, UPSCMT có phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên, xây dựng các phương án ứng phó với từng loại sự cố cụ thể.

Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ công nhân viên về kiến thức phòng chống thiên tai, sự cố. Trang bị đầy đủ hệ thống thông tin liên lạc, liên hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

3.4. Biện pháp ứng phó

3.4.1. Thông báo, báo động:

Công tác thông báo, báo động sự cố là một trong những công tác hết sức quan trọng trong hoạt động ứng phó sự cố môi trường đòi hỏi người thực hiện công tác thông báo, báo động phải nhanh nhạy, thông báo rõ ràng, nội dung đầy đủ để người tiếp nhận thông tin có thể hiểu và nắm bắt tình hình để có các bước triển khai hoạt động ứng phó sự cố.

Quy trình thông báo sự cố phải được tổ chức thực hiện một cách nhanh nhất và chính xác nhất bằng các trang thiết bị, phương tiện thông tin liên lạc có thể sử dụng nhanh nhất tại hiện trường.

Mục đích của quy trình này nhằm thông báo tình trạng đang xảy ra sự cố môi trường tại cơ sở đến các cơ quan có trách nhiệm, lực lượng ứng cứu chuyên trách...được biết các thông tin liên quan đến sự cố để làm cơ sở cho việc đánh giá tình hình, lựa chọn phương án triển khai ứng cứu phù hợp.

a. Thông báo trong nội bộ

- Trách nhiệm hành động tức thời để đưa ra các biện pháp chặn đứng, giảm thiểu và báo cáo về mọi SCMT là nhân viên của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc sẽ chịu trách nhiệm chỉ đạo và phối hợp với các hoạt động ứng phó.
- Bất cứ ai phát hiện sự cố môi trường đều phải thông báo cho người phụ trách trực tiếp của mình để báo cáo cho Trưởng Ban và Phó Ban thường trực ứng cứu thông qua kênh bộ đàm hoặc điện thoại,...
- Sau khi đánh giá tình hình, Đội trưởng sẽ tập hợp đội ứng cứu tại chỗ để triển khai, phối hợp thực hiện ứng phó.

b. Thông báo các đơn vị, lực lượng, cơ quan có thể hỗ trợ ứng phó từ bên ngoài

Trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng cứu của Công ty, Ban chỉ huy ứng phó tại Nhà máy sẽ thông báo tới các đơn vị có liên quan sau đây để được hỗ trợ ứng cứu:

- UBND xã Tóc Tiên
- UBND thị xã Phú Mỹ
- UBND tỉnh BR-VT
- Sở TNMT tỉnh BR-VT
- Lực lượng thuộc Cảnh sát PCCC-CNCH;

c. Thông báo đến khu vực lân cận

Sau khi nhận được thông tin về sự cố môi trường tại khu vực bên ngoài nhà máy, xác định được mức độ sự cố, Ban chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường tiến hành liên hệ với người dân, đơn vị, doanh nghiệp lân cận được biết đề phòng ảnh hưởng và có thể cùng tham gia ứng cứu.

3.3.2. Tổ chức ngăn chặn

3.3.2.1. Quy trình chung

Mục tiêu đầu tiên của quy trình ứng phó luôn là ngăn chặn lập tức SCMT, cô lập nguồn sự cố, an toàn cho con người luôn được đặt lên hàng đầu trong suốt quá trình ứng cứu. Ngoài ra, vấn đề nguồn tài nguyên môi trường cũng sẽ được cân nhắc khi lựa chọn kỹ thuật ứng cứu, trang thiết bị và quy trình ứng cứu.

Công tác hoạt động ứng phó sự cố khẩn cấp chỉ đạt hiệu quả khi xây dựng được một hệ thống ứng cứu theo tuần tự và có tổ chức, bao gồm những bước sau:

- **Bước 1:** Thông báo, báo động.

Bước 2: Huy động Ban chỉ đạo và lực lượng ứng phó khẩn cấp của cơ sở

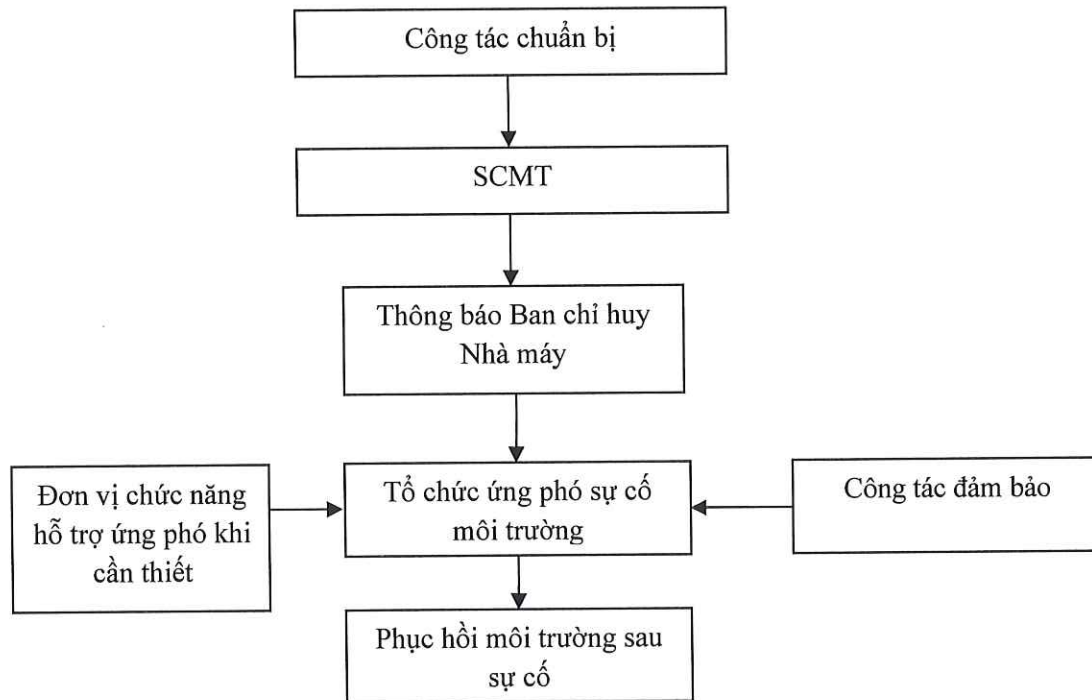
- **Bước 3:** Triển khai ứng phó tại hiện trường (ưu tiên công tác cô lập sự cố)
- **Bước 4:** Tổ chức các hoạt động liên quan: Hậu cần, quản lý chất thải, báo cáo, bồi thường thiệt hại...
- **Bước 5:** Kết thúc ứng phó:
- **Bước 6.** Báo cáo cơ quan chức năng để yêu cầu hỗ trợ trong trường hợp sự cố xảy ra vượt quá khả năng của cơ sở.

Tùy thuộc vào quy mô của sự cố để tổ chức, triển khai công tác ứng cứu phù hợp nhất.

3.3.2.2. Phương án và thời gian ứng cứu

- Sau khi nhận được thông báo về sự cố Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc tiến hành triển khai nhanh công tác tập trung Đội ứng cứu tại chỗ tiến hành các bước ứng cứu ban đầu để cô lập và kiểm soát nguồn gây ra SCMT không cho sự cố rộng ra xung quanh.
- Triển khai thực hiện theo phương án đã đề ra; ngăn chặn sự lan rộng, đảm bảo an toàn cho tài sản và tính mạng con người, tiến hành thu gom nhằm giảm thiểu tác hại tới môi trường.
- Đội UPSCMT tại hiện trường thường xuyên phối hợp, liên lạc với Ban chỉ đạo UPSCMT của Công ty để kiểm soát tình hình, đánh giá các yếu tố về thời tiết, thủy văn để đưa ra phương án ứng cứu hiệu quả nhất.
- Thực hiện cô lập, ngăn chặn, xử lý sự cố trong thời gian càng nhanh càng tốt.
- Thông báo đến các cơ quan chức năng hỗ trợ khi cần thiết.

3.3.2.3. Sơ đồ quy trình tổ chức triển khai ứng phó sự cố



▲ **Hình 3.1: Sơ đồ quy trình ứng phó SCMT**

Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia ứng cứu:

- Ban chỉ đạo ứng cứu sự cố môi trường sẽ do chủ dự án là Công ty TNHH Hà Lộc chịu trách nhiệm thành lập và đưa ra những quyết định và biện pháp nhằm ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm, triển khai hoạt động ứng cứu, bảo vệ khu vực có nguy cơ bị ô nhiễm cũng như ngăn ngừa các sự cố thứ cấp khác.
- Ban chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường đánh giá tình hình và đưa ra những giải pháp, yêu cầu trợ giúp về trang thiết bị ứng cứu và nhân lực.
- Đội ứng cứu trực tiếp thực hiện công việc hạn chế và ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm phải được triển khai hiệu quả ngay sau khi được thông báo, bao gồm:
 - + Triển khai nhân lực và phương tiện ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm lan rộng làm ảnh hưởng tới những khu vực khác.
 - + Đội viên tiến hành sử dụng các phương tiện, thiết bị và máy móc để thu gom, ngăn chặn, xử lý sự cố
 - + Phân loại, bàn giao vận chuyển và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định

3.3.2.4. Hoạt động ứng phó sự cố tại hiện trường

A. Tổng quát sự cố

Mục đích công tác đánh giá tổng quát sự cố là xác định mức độ sự cố và giúp hướng dẫn các hoạt động kiểm soát và ứng cứu.

Các hoạt động ứng cứu sự cố tại nhà máy và các khu vực xung quanh được tổng hợp dưới bảng sau:

Bảng 3.1: Các hoạt động ứng cứu tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc

STT	Nội dung	Các hoạt động ứng cứu
1	Sự cố xảy ra	- Đàm bảo an toàn, an ninh tại hiện trường - Khống chế nguồn thải - Tiến hành quan trắc
2	Thông báo	- Thông báo nội bộ - Thực hiện việc đánh giá sự cố - Thông báo ngoại vi
3	Các hoạt động ứng cứu sự cố	- Huy động/Khởi động Đội ứng cứu của Công ty. - Huy động/ Khởi động các nguồn ứng cứu từ các cơ quan chức năng. - Tiến hành các hoạt động ngăn chặn sự cố - Tiến hành các hoạt động thu gom chất thải - Tiến hành các hoạt động vận chuyển, xử lý chất thải
4	Bảo vệ và làm sạch	- Xác định các khu vực có nguồn nhạy cảm - Bảo vệ các nguồn hiện hữu - Tiến hành các hoạt động làm sạch - Tiến hành các hoạt động bảo vệ khu vực sự cố.
5	Xử lý	- Chỉ huy các hoạt động thu gom và lưu chứa các chất thải - Chỉ huy các hoạt động chuyển giao, xử lý chất thải
6	Giám sát môi trường	- Tiến hành chương trình khảo sát và lấy mẫu - Tiến hành các hoạt động phục hồi môi trường - Tiến hành các hoạt động thu hồi các nguồn ứng cứu - Đánh giá tác động môi trường của sự cố

B. Hạn chế nguồn sự cố.

- Đầu tiên, tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn thoát ra khỏi vùng nguy hiểm.
- Bằng mọi biện pháp không cho nguồn gây ô nhiễm tiếp tục tràn ra môi trường xung quanh.

- Cô lập toàn bộ sự cố và thu gom bằng mọi cách, từ bơm hút cho đến vớt thủ công vớt lên gom giữ vào nơi an toàn.
- Chất thải thu gom được cần tập trung về một nơi chứa trong các thùng chứa hoặc túi chứa, cách ly không cho thấm ra môi trường xung quanh và chuyển giao các đơn vị chức năng vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định.

C. Đánh giá sự cố.

Đánh giá mức độ SCMT ngay từ ban đầu là một bước rất quan trọng trong kế hoạch ứng phó, khi sự cố nhỏ có thể sử dụng các phương pháp cơ học như múc, vớt bằng cuốc, xẻng, xô chậu,... Trong trường hợp lượng chất thải phát sinh ở sự cố mức lớn vượt khả năng ứng cứu, Công Ty sẽ thông báo với UBND tỉnh và các cơ quan liên quan để huy động lực lượng ứng cứu.

Công tác đánh giá sự cố ban đầu sẽ do Ban chỉ đạo ứng phó khẩn cấp của công ty chịu trách nhiệm xác định các thông tin ban đầu như loại sản phẩm sự cố, số lượng thực tế đang chứa, số lượng sự cố, hướng gió, khu vực ảnh hưởng...

D. Làm sạch khu vực xảy ra sự cố

- Sau khi hoạt động ngăn chặn và thu gom chất thải kết thúc, cần phải tiến hành làm sạch chất thải bằng các phương pháp tối ưu tránh gây ô nhiễm thứ cấp, có lợi cho môi trường, đảm bảo môi trường tự nhiên được phục hồi tốt và giảm thiểu lượng sự cố truyền ra môi trường.

- Tổ chức ứng cứu nên được cập nhật các phương pháp sẵn có về bảo vệ và các kỹ thuật tẩy rửa thiết bị, hiệu chỉnh và sắp xếp mức độ ưu tiên của các phương pháp theo hiện trạng của các loại địa hình (độ nhạy cảm của hệ sinh thái) và khả năng tiếp cận khu vực cần ứng phó.

- Dựa vào các yếu tố như: Loại sự cố, đặc trưng của địa hình (cát, sỏi, đá...), độ nhạy cảm để đưa ra được các biện pháp làm sạch chất thải.

E. An toàn tại hiện trường

An toàn cho nhân viên khi tham gia ứng cứu tại hiện trường là yếu tố tiên quyết trong công tác ứng cứu. Do đó, không vì bất cứ trường hợp nào mà bất kỳ ai phải liều thân hoặc coi thường sự an toàn cá nhân trong khi đối phó với một SCMT đang xảy ra.

An toàn tại hiện trường bao gồm:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ phương tiện ra vào hiện trường.
- Điều động phương tiện, trang thiết bị ứng cứu.

- Kiểm soát an ninh tại khu vực xảy ra sự cố.

Ngoài ra, thông tin liên lạc tốt là điều kiện bắt buộc phải có khi thực hiện công tác ứng cứu, để đảm bảo mọi hành động, ý định và vị trí của nhân viên luôn được thông báo cho trực ban và cấp trên của họ giúp thúc đẩy công việc đạt hiệu quả.

F. Công tác quản lý, xử lý chất thải

Bên cạnh các hoạt động UPSCMT, việc xử lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình ứng cứu cũng đóng vai trò rất quan trọng. Đây là công đoạn cuối cùng và đảm bảo toàn bộ các tác nhân gây ô nhiễm đều được xử lý triệt để. Các hoạt động quản lý và xử lý chất thải thu gom được bao gồm:

- + Quy trình thu gom chất thải
- + Phân loại chất thải
- + Lưu giữ tạm thời chất thải
- + Vận chuyển, xử lý chất thải

G. Công tác đánh giá, giám sát môi trường sau sự cố

a. Phạm vi và mức độ giám sát môi trường sau sự cố

Phạm vi và mức độ ô nhiễm sau sự cố được xác định bằng phương pháp khảo sát, lấy mẫu và phân tích các mẫu nước, đất và không khí nhằm đánh giá được những biến đổi môi trường so với trước khi xảy ra sự cố được thể hiện ở:

- Phạm vi và mức độ tồn lưu của chất thải
- Biến đổi của tính chất môi trường nước và môi trường sinh học.

b. Trách nhiệm giám sát môi trường sau sự cố

Công ty TNHH Hà Lộc chịu trách nhiệm về việc lập kế hoạch giám sát môi trường sau sự cố môi trường. Công ty sẽ kết hợp với đơn vị tư vấn có kinh nghiệm về sự cố môi trường cùng phối hợp tiến hành giám sát, lấy mẫu và thu thập thông tin, chứng cứ để đánh giá mức độ thiệt hại về kinh tế cũng như ô nhiễm môi trường trong khu vực chịu ảnh hưởng của sự cố.

Mục tiêu chính của kế hoạch giám sát nhằm:

- Xác định phạm vi ô nhiễm
- Đánh giá mức độ ô nhiễm và thiệt hại môi trường do sự cố môi trường gây ra.

H. Công tác hậu cần

Tất cả công tác hậu cần sau khi triển khai công tác ứng phó sẽ được các phòng, ban của Công ty TNHH Hà Lộc phối hợp xử lý.

a. Phòng hành chính tổ chức

- Huy động điều động nhân lực để tham gia ứng cứu khi cần sự hỗ trợ từ lực lượng ứng phó tại hiện trường

- Thực hiện công tác hậu cần, điều động phương tiện vận chuyển, cung cấp đầy đủ các phương tiện, thiết bị, dịch vụ để hỗ trợ xe ô tô, các thiết bị sơ cứu, thuốc men...cho công tác ứng cứu sự cố môi trường ngay khi được yêu cầu.

-Thực hiện công tác văn thư, chuyển giao hồ sơ tài liệu và thông tin liên lạc đến các đơn vị liên quan.

b. Phòng kỹ thuật

-Đề xuất các phương án về kỹ thuật, thiết bị, phương tiện huy động ứng phó và đề xuất nguồn nhân lực tham gia ứng phó

-Chuẩn bị các thiết bị dụng cụ ứng phó sự cố môi trường, đề xuất phương án bổ sung thay thế khi trang thiết bị ứng cứu không đảm bảo.

-Kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc luôn được thông suốt để phục vụ công tác ứng cứu sự cố.

c. Phòng kế toán tài chính

-Thu thập thông tin, dữ liệu các hồ sơ, chứng từ liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố và số liệu thiệt hại người, tài sản và môi trường...

-Tư vấn thực hiện công tác tài chính kịp thời đầy đủ cho hoạt động ứng phó sự cố môi trường, giải quyết hậu quả sự cố môi trường và bồi thường theo quy định hiện hành.

3.3.2.5. Cơ sở để kết thúc các hoạt động ứng phó

Kinh nghiệm thực tế cho thấy cơ sở để kết thúc các hoạt động ứng phó khi nguồn SCMT đã được khống chế và thu gom. Một số điều khoản sau nên được thực hiện khi kết thúc các hoạt động ứng phó:

-Liên lạc với tất cả các nhóm ứng phó tại hiện trường và thông báo kết thúc khi mức độ của các hoạt động ứng phó đã đạt yêu cầu.

-Dừng các thiết bị và chuyển về kho để thực hiện lau chùi, tẩy rửa thiết bị và bảo trì. Đặt hàng các vật liệu đã sử dụng, sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng.

-Giải tỏa và dọn sạch các điểm tồn chứa chất thải tạm thời và các khu vực đã hoạt động khác.

-Chuẩn bị báo cáo chi tiết về các hoạt động để hỗ trợ cho việc đòi bồi thường các

chi phí và thiệt hại.

- Xem xét lại kế hoạch ứng phó.
- Báo cáo cho cấp trên nếu cần.
- Tổng hợp chi phí cho các hoạt động ứng phó.

3.3.3. Tổ chức khắc phục hậu quả

Sau khi đã triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố do cơ sở gây ra và lượng sự cố đã được thu hồi làm sạch, Công ty tiến hành khắc phục hậu quả do sự cố gây ra bao gồm các công tác sau:

- Xác định tổn thất, thương vong về con người
- Xác định tổn thất và lên phương án bồi thường thiệt hại đối với tài sản của tổ chức hoặc cá nhân và các đối tượng xung quanh bị ảnh hưởng bởi sự cố.
- Kết hợp với các đơn vị có chức năng tổ chức đánh giá chất lượng môi trường khu vực xảy ra sự cố và môi trường xung quanh khu vực hoạt động của cơ sở, gồm:
 - + Đánh giá hiện trạng môi trường nước tại khu vực xảy ra sự cố;
 - + Đánh giá hiện trạng môi trường đất;
 - + Đánh giá môi trường sinh thái (động vật, thực vật...)
 - + Điều tra, đánh giá thiệt hại sản xuất khu vực xung quanh
- Lên danh sách chi trả chi phí cho hoạt động ứng phó sự cố môi trường, cụ thể:
 - + Chi phí các cán bộ tham gia ứng cứu sự cố môi trường;
 - + Kinh phí đơn vị ứng cứu trực tiếp (lực lượng, trang thiết bị ứng cứu);
 - + Kinh phí đánh giá tác động môi trường sau sự cố;
 - + Thu thập các đơn khiếu nại của người dân về thiệt hại do sự cố gây ra;

Công ty TNHH Hà Lộc chịu trách nhiệm chi trả mọi chi phí ứng cứu sự cố khi xác định do lỗi phát sinh từ cơ sở gây ra.

3.4. Tổ chức sử dụng lực lượng

3.4.1. Lực lượng thông báo, báo động

Tất cả thành viên của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc đều có thể là một mắt xích quan trọng trong việc thông báo về SCMT và công tác ứng phó.

- Báo cáo ban đầu sự cố môi trường: Khi có sự cố xảy ra, bất cứ ai phát hiện sự cố môi trường đều phải thông báo cho người phụ trách trực tiếp của mình để thông báo cho Đội ứng phó sự cố của Công ty thông qua kênh bộ đàm hoặc điện thoại,...
- Các hoạt động thông báo tiếp theo sẽ do đại diện các ban, đội trưởng, đội phó

thông báo cho các đội ứng phó khẩn cấp để kịp thời triển khai công tác ứng cứu.

- Đối với công tác thông báo tới các cơ quan nhà nước, các đơn vị tham gia hỗ trợ ứng cứu sẽ do Ban liên lạc thuộc Công ty TNHH Hà Lộc chịu trách nhiệm thực hiện.

Bảng 3.2: Đầu mối liên hệ ứng phó sự cố môi trường của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc

STT	Người phụ trách	Nhiệm vụ	Điện thoại liên lạc
1	Nguyễn Minh Trang (Giám đốc công ty, Trưởng ban)	Chỉ đạo Ban ứng phó SCMT cơ sở	
2	Lê Phú Hợp (Giám đốc nhà máy, Phó trưởng ban thường trực)	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ huy Ban ứng phó SCMT cơ sở - Đàm phán hợp đồng, thuê phương tiện vận tải theo kế hoạch phát triển của công ty; - Quyết định phương án ứng cứu sự cố môi trường; - Thông báo với chính quyền địa phương, đơn vị cứu hộ cứu nạn khi có sự cố. 	0977.382.831
3	Đào Trọng gia (Trưởng phòng vật tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai biện pháp, phương án hỗ trợ ứng phó sự cố môi trường; - Huy động các phương tiện hiện có để xử lý các sự cố tại Nhà máy. 	0356.070.528
4	Hoàng Đăng Tiến (Tổ trưởng)	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý công tác hậu cần kỹ thuật. 	0983.091.964

(Nguồn: Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc)

3.4.2. Lực lượng tại chỗ

Tổ chức ứng phó là bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc chỉ huy và thực hiện các hoạt động ứng phó SCMT. Khi xảy ra SCMT, Ban chỉ đạo ứng phó SCMT tập hợp đội ứng phó có mặt tại Nhà máy, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đội trong việc sử dụng các phương tiện, thiết bị tham gia ứng phó ngay. Đội trưởng giao nhiệm vụ cho các Đội phó triển khai các bộ phận của đội ứng phó SCMT, điều động khẩn cấp về nhân lực, phương tiện và thiết bị triển khai ứng phó sự cố.

(Danh sách Ban UPSCMT Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc được đính kèm tại phụ lục)

❖ **Quy định trách nhiệm, nhiệm vụ của Ban chỉ huy ứng cứu và đội ứng cứu sự cố môi trường như sau:**

A. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Ban chỉ huy ứng cứu cơ sở

- Tổ chức, duy trì, theo dõi, giám sát hoạt động của đội ứng cứu.
- Thiết lập các đối tượng ưu tiên khi ứng cứu;
- Triển khai lực lượng tại chỗ của Công ty tổ chức ứng cứu sự cố môi trường ngay khi xảy ra sự cố.
- Giải quyết các vấn đề có liên quan đến luật pháp;
- Giải quyết việc đền bù và các vấn đề còn tồn tại.
- Hướng dẫn hoạt động vận chuyển, chứa, và xử lý chất thải v.v...

B. Trách nhiệm và nhiệm vụ của Đội ứng cứu sự cố cơ sở

B.1. Đội trưởng và các đội phó

- Tổ chức, duy trì, theo dõi, giám sát hoạt động của Đội;
- Định kỳ tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố môi trường;
- Điều động các thành viên trong đội thực hiện công tác ứng cứu
- Triển khai công tác ứng cứu sự cố dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ huy ứng cứu.
- Báo cáo cho Ban chỉ huy ứng cứu về việc rà soát, bổ sung thêm nếu cần thiết nhằm kiện toàn lực lượng ứng cứu trong đội.
- Báo cáo, tham mưu thường xuyên tình hình hiện trường đến Ban chỉ huy để kịp thời nắm bắt.

B.2. Các đội viên

- Định kỳ tham gia thực tập, diễn tập ứng phó sự cố môi trường;
- Tham gia ứng cứu khi xảy ra sự cố môi trường, các thành viên trong mỗi đội thực hiện đúng nhiệm vụ của mình và tuân thủ sự chỉ đạo của Đội trưởng, Đội phó và Ban chỉ huy ứng cứu;

3.4.3. Lực lượng tăng cường, đơn vị, cơ quan hỗ trợ từ bên ngoài

Khi nhận thấy tình hình sự cố ngày càng leo thang vượt quá khả năng ứng cứu của Công ty, Ban Giám đốc Công ty sẽ thông báo tới các đơn vị có liên quan sau đây để được hỗ trợ ứng cứu:

- UBND tỉnh BR VT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lực lượng Cảnh sát PCCC-CNCH;

- UBND xã Tóc Tiên;
- UBND thị xã Phú Mỹ;

Thông tin liên lạc của các đơn vị, cơ quan chức năng luôn được cập nhật và đặt tại vị trí thuận lợi của nhà máy để thuận tiện liên lạc khi có sự cố.

3.4.4. Lực lượng khắc phục hậu quả

Sau khi quá trình ứng phó sự cố môi trường kết thúc. Công ty tiến hành lên phương án khắc phục hậu quả theo đúng quy định.

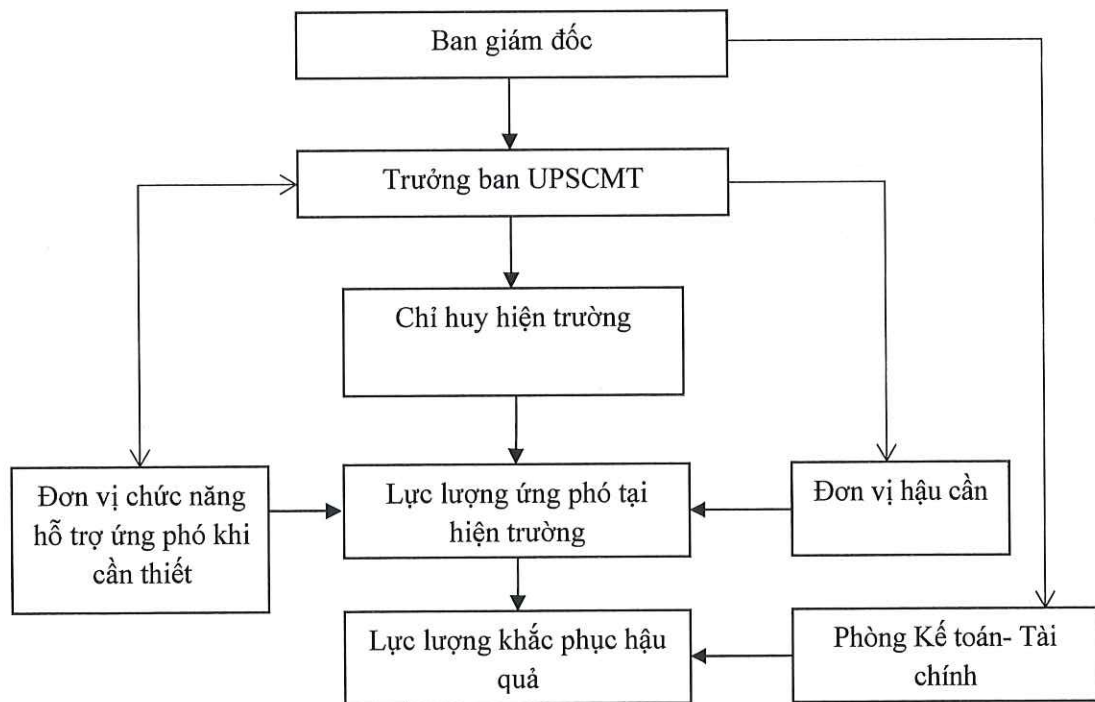
Lực lượng khắc phục hậu quả bao gồm tất cả các thành viên trong Đội ứng phó sự cố khẩn cấp, có thể huy động thêm nguồn lực từ các thành viên khác thuộc Công ty thực hiện các biện pháp, kỹ thuật để ngăn chặn, thu hồi sự cố và làm sạch môi trường khu vực xảy ra sự cố.

CHƯƠNG 4: NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

4.1. Chỉ đạo và chỉ huy cơ sở

Công ty TNHH Hà Lộc là đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo các hoạt động ứng phó khi sự cố xảy ra. Bao gồm các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban chỉ đạo UPSCMT trong quá trình triển khai hoạt động ứng cứu;
- Xây dựng, hoạch định chiến lược, kỹ thuật và lập phương án UPSCMT;
- Chỉ đạo việc xây dựng, thực hiện các phương án ứng phó sự cố, làm sạch môi trường và xử lý chất thải;
- Điều động các lực lượng tham gia hoạt động ứng phó sự cố môi trường;
- Kiểm tra, đánh giá và thống kê mức độ ảnh hưởng, thiệt hại từ sự cố môi trường;
- Quyết định các giải pháp ứng cứu, điều động các lực lượng tham gia ứng cứu;
- Quyết định việc cung cấp thông tin về sự cố cho các phương tiện truyền thông;
- Thông báo cơ quan chức năng để được điều động lực lượng, thiết bị hỗ trợ ứng phó, phối hợp và chỉ đạo kỹ thuật xử lý theo phân cấp.



Hình 4.1: Sơ đồ tổ chức ứng phó SCMT

4.2. Phối hợp với các đoàn thể, xã hội và ban, ngành của địa phương

Trong trường hợp xảy ra sự cố ngoài tầm kiểm soát, Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc sẽ tổ chức các bước ứng cứu ban đầu theo quy trình ứng cứu thuộc cấp cơ sở, đồng thời lập tức báo về UBND tỉnh BR-VT để nhận chỉ đạo trực tiếp. UBND

tỉnh BR-VT có trách nhiệm thông báo tới các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan để huy động lực lượng ứng cứu.

4.3. Công tác đào tạo, huấn luyện, diễn tập

4.3.1. Công tác đào tạo, huấn luyện

Đào tạo là yếu tố quan trọng để có thể ứng cứu một cách nhanh chóng và đạt hiệu quả. Công tác đào tạo được tiến hành thường xuyên hàng năm hoặc ngay sau khi có một kế hoạch mới được xây dựng hay có sự thay đổi về người và trang thiết bị.

A. Công tác huấn luyện

Công tác huấn luyện nhằm đánh giá tính hoàn hảo và hiệu quả của thành phần ứng cứu khẩn cấp thuộc kế hoạch ứng cứu bằng cách kiểm tra dưới các điều kiện giả lập. Các yếu tố quan trọng thuộc khả năng ứng cứu sẽ được kiểm tra, chẳng hạn:

- Tính thực tế (cơ cấu và tổ chức);
- Thông tin liên lạc;
- Khả năng của thiết bị và thời gian ứng cứu;
- Sự tương thích của kế hoạch ứng cứu;

Công tác huấn luyện gồm hai phần: Lý thuyết và thực hành.

Phần lý thuyết được thực hiện trong văn phòng gồm các bài tập lý thuyết về các tình huống sự cố và cách xử lý các tình huống này.

Phần thực hành được tổ chức ngoài hiện trường, với tình huống cụ thể tại hiện trường, sử dụng các nguồn ứng cứu sẽ được dùng để đối phó với một sự cố thật. Kinh nghiệm thực tế với các thiết bị và kỹ thuật làm sạch sẽ được sử dụng khi có thể. Các loại diễn tập thực hành bao gồm:

- Triển khai thiết bị được chọn lựa (như trong bài tập lý thuyết);
- Thông báo cho những người có liên quan khi sự cố xảy ra;
- Các cuộc diễn tập toàn diện lại hiện trường;

4.3.2. Diễn tập

Mục tiêu chính của diễn tập là kiểm tra các hoạt động thực tế trong việc chuẩn bị sẵn sàng cho ứng phó SCMT nhằm hoàn thiện phương án UPSCMT và xác định nhu cầu huấn luyện bổ sung. Nội dung của diễn tập cần chú trọng vào:

- Các hiểu biết và nội dung của KHUCTD;
- Đường dây thông tin liên lạc và hợp tác, phối hợp;
- Ra quyết định, ra lệnh và nhận lệnh theo thời gian ứng phó.

- Trách nhiệm và nhiệm vụ của từng vị trí.
- Tổ chức triển khai và bổ sung sau diễn tập.

4.4. Cập nhật, triển khai kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.4.1. Triển khai thực hiện kế hoạch

Sau khi Kế hoạch phòng ngừa được thành lập, Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc thực hiện, bao gồm:

- Phổ biến nội dung Kế hoạch phòng ngừa, UPSCMT cho các nhân viên, đội viên theo danh sách đội ứng cứu.
- Định kỳ thực hiện đào tạo nguồn lực phục vụ công tác UPSCMT phù hợp với điều kiện hoạt động tại Cơ sở và các thông tin đã xây dựng trong Kế hoạch này.
- Định kỳ tổ chức thực tập, diễn tập UPSCMT
- Thực hiện theo các quy định khác của địa phương và tỉnh BRVT khi có yêu cầu.

4.4.2. Cập nhật kế hoạch

4.4.2.1. Cập nhật

Báo cáo xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, UPSCMT này là bản được xây dựng trên Cơ sở dự báo, do đó bản kế hoạch cần được cập nhật trong quá hoạt động của Nhà máy để nâng cao hiệu quả UPSC mới phát sinh.

4.4.2.2. Phát triển kế hoạch

Hàng năm, Công ty sẽ tổ chức triển khai diễn tập theo các tình huống đề ra trong kế hoạch đồng thời xem xét đầu tư bổ sung thêm trang bị và nguồn nhân lực cho công tác UPSCMT để tăng khả năng ứng phó khi sự cố xảy ra.

4.4.2.3. Quản lý kế hoạch

Phòng An toàn-An ninh-Sức khỏe-Môi trường của Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc được giao nhiệm vụ thực hiện quản lý kế hoạch. Đội trưởng chịu trách nhiệm quản lý chung, theo dõi thực hiện chương trình theo kế hoạch đã xây dựng.

CHƯƠNG 5: CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

5.1. Đảm bảo thông tin liên lạc

Để công tác ứng phó sự cố đạt hiệu quả thì công tác đảm bảo thông tin trong suốt quá trình ứng phó là một phần rất quan trọng trong quy trình ứng cứu. Thông tin liên lạc sẽ do đội hậu cần thuộc Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc đảm trách.

- Tất cả các phương tiện thông tin liên lạc (vô tuyến điện, bộ đàm, fax, điện thoại di động...) phải được cung cấp đầy đủ và sử dụng cho công tác ứng phó khẩn cấp.

- Danh sách số điện thoại, địa chỉ liên hệ của các thành viên trong Ban chỉ huy, đội ứng phó khẩn cấp và các cơ quan, đơn vị phối hợp bên ngoài phải được công khai và thường xuyên cập nhật, bổ sung.

5.2. Bảo đảm trang thiết bị ứng phó sự cố môi trường

- Sự cố môi trường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, để đạt hiệu quả cao trong công tác ứng cứu cần phải đảm bảo trang thiết bị, phương tiện và nhân lực là yếu tố rất cần thiết.

- Hiện Công ty đã trang bị một số trang thiết bị ứng phó trong trường hợp xảy ra sự cố ở mức nhỏ tại cơ sở, trong trường hợp sự cố xảy ra ở mức độ lớn Công ty sẽ thông báo tới các cơ quan có chức năng để được hỗ trợ về trang thiết bị ứng cứu.

- Đảm bảo công tác đào tạo nhân lực, nâng cao trình độ ứng cứu.

- Thường xuyên kiểm tra các phương tiện, trang thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất để sẵn sàng trong việc ứng phó sự cố.

5.3. Bảo đảm vật chất cho các lực lượng tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả

Trong trường hợp sự cố môi trường xảy ra ở mức độ cao, ứng phó trong thời gian dài công tác đảm bảo vật phẩm, lương thực thực phẩm thiết yếu cho lực lượng ứng cứu và các đơn vị tham gia hỗ trợ ứng cứu tại cơ sở là rất cần thiết. Nhiệm vụ này sẽ do đội hậu cần của Công ty đảm trách.

5.4. Tổ chức y tế, cấp cứu người bị nạn

Trong công tác ứng phó sự cố việc đảm bảo y tế và cứu người bị nạn luôn được ưu tiên hàng đầu tránh gây hậu quả thiệt hại đến tính mạng con người. Các công tác liên lạc với cơ quan chuyên môn và trang thiết bị y tế sơ cấp cứu luôn được chuẩn bị sẵn sàng để ứng cứu khi có người bị nạn.

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
2. GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
3. GIẤY PHÉP XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
4. QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐTM
5. GIẤY CHỨNG NHẬN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
6. HỢP ĐỒNG THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
7. QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP ĐỘI PCCC, CNCH VÀ UPSCMT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3500410017

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 01 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 16, ngày 16 tháng 03 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HÀ LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH HÀ LỘC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 1219 đường 30/4, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 064.3849122

Fax: 064.620396

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

75.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	MAI THỊ DẦN	Việt Nam	Số 1217 đường 30/4, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	45.000.000.000	60,000	077166000179	
2	NGUYỄN ĐỨC CHUYÊN	Việt Nam	Số 1217 đường 30/4, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	30.000.000.000	40,000	271477626	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN MINH TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/03/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 077190000379

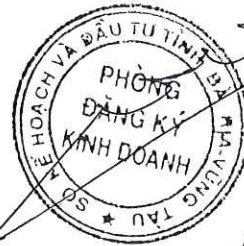
Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính về trật
tư xã Hội

Địa chỉ thường trú: 595 đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 1219 đường 30/4, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Trường

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 3500410017-012

Đăng ký lần đầu, ngày 28 tháng 06 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 19 tháng 04 năm 2022

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HÀ LỘC - NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY
HẠI HÀ LỘC

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

*Khu xử lý rác thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu, Việt Nam*

Điện thoại: 02543948255

Fax: 02543948155

Email: *haloc@halocco.com.vn/
chauhaloc08@gmail.com*

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN MINH TRANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 14/03/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam,

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 077190000379

Ngày cấp: 26/09/2016

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và
DL QG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 595 đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

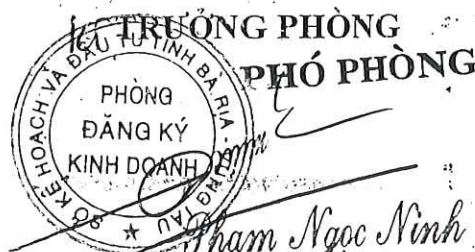
Địa chỉ liên lạc: 1217 đường 30/4, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu, Việt Nam

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH HÀ LỘC

Mã số doanh nghiệp: 3500410017

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1219 đường 30/4, Phường 11, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà
Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam



GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 09 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty TNHH Hà Lộc;

Địa chỉ: số 1219, đường 30-4, phường 11, thành phố Vũng Tàu

2. Được phép xây dựng công trình: Nhà máy xử lý, tái chế dầu nhớt thải.

Hồ sơ thiết kế do Công ty TNHH Kiến trúc Miền Đông lập đã được Sở Xây dựng BR-VT tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở tại văn bản số 1608/SXD-GĐ ngày 15/7/2009, nội dung chính như sau:

- Quy mô các hạng mục công trình:

- + Nhà văn phòng, nhà nghỉ nhân viên : Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 160m².
- + Nhà xưởng tái chế : Nhà công nghiệp 01 tầng, diện tích xây dựng 800m².
- + Nhà xưởng lò tiêu hủy : Nhà công nghiệp 01 tầng, diện tích xây dựng 800m²
- + Nhà bảo vệ : nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 16m²;
- + Nhà xe : nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 144m²;
- + Nhà ăn : nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 96m²;
- + Nhà đặt máy bơm : diện tích xây dựng 7,5m²;
- + Trạm xử lý nước thải : diện tích xây dựng 200m².
- + Khu bồn bể chứa chất thải : diện tích xây dựng 600m².
- + Bể làm nước mát : Diện tích xây dựng 200m².
- + Trạm biến áp : Diện tích xây dựng 25m².

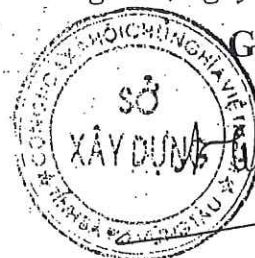
- Vị trí công trình : định vị như bản vẽ đính kèm.

- Trên lô đất : đã được Sở Tài nguyên – Môi trường thoả thuận địa điểm tại Văn bản số 196/CCBVMT-KSON ngày 04/2/2009 nằm trong khu xử lý chất thải tập trung 100 ha xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành (kèm theo sơ đồ vị trí).

- Hồ sơ đất đai: Biên bản bàn giao đất thực địa giữa Công ty Môi trường tỉnh BR-VT và Công ty TNHH Hà Lộc với diện tích 10.899 m² kèm theo sơ đồ vị trí;

3. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên, nếu còn nhu cầu xây dựng thì phải xin gia hạn giấy phép.

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 01 năm 2010



GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, KTQH (QH07).

Nguyễn Hữu Mạnh

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2021

GIẤY PHÉP XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.019.VX

(Cấp lần 02)

I. Thông tin chung về chủ xử lý chất thải nguy hại (CTNH):

Tên: Công ty TNHH Hà Lộc

Địa chỉ văn phòng: Số 1219 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: 0254.3620284 Fax: 0254.3620396 E-mail: haloc@haloco.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 3500410017 Ngày cấp (thay đổi lần 15): 18 tháng 01 năm 2018.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

II. Nội dung cấp phép:

- Được phép thực hiện dịch vụ vận chuyển và xử lý CTNH cho các chủ nguồn thải trên địa bàn hoạt động theo Mục 1 của Phụ lục I kèm theo.
- Được phép sử dụng, vận hành các phương tiện, thiết bị chuyên dụng theo Mục 2 của Phụ lục I kèm theo.
- Được phép vận chuyển và xử lý các loại CTNH theo Mục 3 của Phụ lục I kèm theo.
- Được phép thực hiện những điều chỉnh theo quy định tại các Phụ lục khác kèm theo (nếu có).

III. Điều khoản thi hành:

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 21 tháng 01 năm 2026 và thay thế Giấy phép xử lý CTNH, mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.019.VX do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2018.

Nơi nhận:

- Như phần I;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu: VT; TCMT; VPIN&TKQ; QLCT.



IV. CÁC YÊU CẦU CỤ THỂ ĐỐI VỚI CHỦ XỬ LÝ CTNH

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường khác có liên quan.
2. Không được phép đốt các CTNH có chứa hợp chất halogen hữu cơ (đặc biệt là PCB), Hg, Pb, Cd vượt ngưỡng CTNH theo quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng CTNH.
3. Công suất nạp chất thải thuộc nhóm bùn thải và hắc ín thải vào các lò đốt CTNH không vượt quá 30% công suất được cấp phép của lò đốt CTNH công suất 1000 kg/giờ không quá 333 kg/giờ và đối với lò đốt công suất 500 kg/giờ không quá 166 kg/giờ (không kể các chất thải phối trộn khác); công suất xử lý tối đa đối với nhóm axit thải, bazơ thải và dung dịch tẩy rửa thải không vượt quá 05% công suất chất thải được phép xử lý tại hệ thống xử lý nước thải.
4. Đối với sản phẩm sau tái chế, trong trường hợp đưa ra lưu hành trên thị trường thì phải thực hiện việc công bố tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa theo quy định.
5. Yêu cầu Công ty lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục đối với khí thải phát sinh từ lò đốt CTNH công suất 1000 kg/giờ, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2021; vận hành hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục đối với lò đốt công suất 500 kg/giờ và lò đốt công suất 1000 kg/giờ theo quy định.
6. Trong trường hợp tiếp nhận thêm CTNH từ các chủ xử lý CTNH khác theo hợp đồng được cơ quan cấp phép chấp thuận thì phải cân đối để đảm bảo tổng công suất xử lý không vượt quá số lượng CTNH được cấp theo Giấy phép này.
7. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý về môi trường đối với hệ thống tái chế bụi lò báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét theo quy định của pháp luật trước tháng 08 năm 2021. Không được phép vận hành, hoạt động hệ thống tái chế bụi lò khi chưa được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận.
8. Khi có nhu cầu thay đổi phương án xử lý CTNH trên cơ sở các hệ thống, thiết bị chuyên dụng tái chế, xử lý đã được cấp phép thì phải có văn bản giải trình gửi cơ quan cấp phép để xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện.
9. Lập nhật ký vận hành các hệ thống xử lý CTNH và sổ theo dõi số lượng, chất lượng các sản phẩm tái chế hoặc thu hồi từ CTNH, lưu trữ với thời hạn ít nhất 05 năm để cơ quan nhà nước kiểm tra, giám sát.
10. Đảm bảo lượng chất thải tiếp nhận tại một thời điểm nhất định không vượt quá công suất của khu tập kết, phân loại và kho lưu giữ CTNH hoặc thiết bị lưu chứa chất thải lỏng được ghi trong Giấy phép.
11. Chất thải phát sinh từ hoạt động xử lý, phá dỡ có chứa thành phần nguy hại mà Công ty TNHH Hà Lộc không tự xử lý được phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý phù hợp (cao chỉ phát sinh từ công đoạn phá dỡ ắc quy thải...).
12. Được phép sử dụng các phương tiện, thiết bị chuyên dụng xử lý CTNH đã được cấp phép để thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải thông thường có tính chất tương tự với các nhóm CTNH được cấp phép.
13. Chỉ được sử dụng các xe tải tự đổ để thu gom, vận chuyển bùn thải khô có các thành phần nguy hại không được đóng bao (mã CTNH 02 05 01) thu gom từ Công ty TNHH Posco Việt Nam, Công ty Cổ Phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam, Công ty Cổ Phần Tong Hong

Tannery Việt Nam. Phải có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường khi Công ty TNHH Hà Lộc ký kết thêm hợp đồng và thực hiện việc vận chuyển với chủ nguồn thải.
14. Thực hiện các yêu cầu khác (nếu có) của cơ quan cấp phép trong quá trình hoạt động.

V. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ XỬ LÝ VÀ TRẠM TRUNG CHUYỂN

1. **Tên cơ sở xử lý:** Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc
Địa chỉ: Khu xử lý rác thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại: 0254.3620284 Fax: 0254.3620396 E-mail: haloc@haloco.com.vn
2. **Tên Trạm trung chuyển CTNH số 01:** Cảng Hà Lộc
Địa chỉ: Khu xử lý rác thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại: 0254.3620284 Fax: 0254.3620396 E-mail: haloc@haloco.com.vn
3. **Tên Trạm trung chuyển CTNH số 02:** Kho chứa CTNH tại Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam
Địa chỉ: Số 65A Đường 30/4, phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại: 0254.3838104 Fax: 0254.3838313

VI. XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Các công trình bảo vệ môi trường dưới đây đã được kiểm tra, xác nhận hoàn thành phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc” được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại các Quyết định số 15/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 01 năm 2010, Quyết định số 2074/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 11 năm 2011 và Quyết định số 552/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2015, cụ thể như sau:

1. Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ lò đốt chất thải:

- Lò đốt chất thải công suất 500 kg/giờ gồm: buồng cyclon xúc tác lọc bụi, bộ giải nhiệt bằng nước, bộ giải nhiệt khí, tháp hấp thụ 2 cấp bằng dung dịch xút, ống khói, bể chứa dung dịch hấp thụ tuần hoàn, ống khói.

- Lò đốt chất thải công suất 1000 kg/giờ gồm: buồng cyclon xúc tác lọc bụi, bộ giải nhiệt bằng nước, bộ giải nhiệt khí, tháp hấp thụ 2 cấp bằng dung dịch xút, ống khói, bể chứa dung dịch hấp thụ tuần hoàn, ống khói.

Thông số quan trắc: Lưu lượng, nhiệt độ, bụi tổng, oxy dư, HCl, CO, SO₂, NO_x, Hg, Cd, Pb, tổng các kim loại nặng khác (As, Sb, Ni, Co, Cu, Cr, Sn, Mn, Tl, Zn), tổng Hydrocacbon, dioxin/furan.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 30:2012/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp.

2. Hệ thống xử lý khí thải từ hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang gồm: thiết bị hấp phụ hơi thủy ngân bằng than hoạt tính, ống thải.

Thông số quan trắc: Bụi, Hg.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

3. Hệ thống xử lý khí thải lò gia nhiệt của hệ thống tái chế dầu nhớt công suất 20 m³/ngày và 30m³/ngày : thiết bị làm mát bằng nước, tháp hấp thụ bằng dung dịch xút, ống thải.

Thông số quan trắc: Nhiệt độ, bụi tổng, H₂S, CO, HCl, HF, SO₂, NO_x.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

4. Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu, công suất 05 m³/giờ gồm: bể trung hòa, bể tách dầu, máy phân ly dầu nước, bể chứa, tháp tuyển nổi kết hợp keo tụ lắng, bể lọc than hoạt tính, bể chứa nước tuần hoàn, bể chứa bùn; máy ép bùn khung bản.

Thông số quan trắc: Lưu lượng, pH, BOD₅, COD, TSS, Amoni, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, dầu mỡ khoáng, Clorua, Phenol, sunfat, chất tẩy rửa bề mặt, các kim loại nặng (chì, cadimi, thủy ngân, Crom), Coliform.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột B (K_q = 0,9 và K_r = 1,2).

5. 03 Bể đóng kén thể tích 500 m³/bể.

6. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom nước thải sản xuất của Nhà máy.

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Giấy phép xử lý CTNH có Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.019.VX
cấp lần 02 ngày tháng năm 2021)

1. Địa bàn hoạt động được phép:

Vùng	Tỉnh
Trung du và miền núi phía Bắc	Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Lào Cai, Yên Bái
Đồng bằng sông Hồng	“Toàn bộ vùng”
Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	“Toàn bộ vùng”
Tây Nguyên	“Toàn bộ vùng”
Đông Nam Bộ	“Toàn bộ vùng”
Đồng bằng sông Cửu Long	“Toàn bộ vùng”

2. Danh sách phương tiện, thiết bị được phép vận hành:

TT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Loại hình
A	Phương tiện, thiết bị vận chuyển, xử lý CTNH tại cơ sở xử lý		
I	Hệ thống, thiết bị xử lý CTNH		
1	Hệ thống tái chế dầu thải: - 01 hệ thống tái chế dầu thải công suất 20 m ³ /ngày (gồm 02 modul); - 01 hệ thống tái chế dầu thải công suất 30 m ³ /ngày (gồm 03 modul)	02	Tái chế
2	Lò đốt chất thải nguy hại: - 01 lò đốt công suất 500 kg/giờ; - 01 lò đốt công suất 1000 kg/giờ.	2	Thiêu hủy
3	Hệ thống hoá rắn chất thải (công suất 05m ³ /giờ tương đương 05 tấn/giờ)	01	Hóa rắn
4	Thiết bị xử lý bóng đèn huỳnh quang thải công suất 200 kg/giờ	01	Xử lý
5	Hệ thống tẩy rửa bao bì, thùng phuy công suất 1.000 kg/giờ	01	Tẩy rửa, tái chế
	Thiết bị phá dỡ linh kiện điện tử công suất 1.000 kg/ngày	01	Phá dỡ
7	Hệ thống súc rửa, tháo dỡ ắc quy và thu hồi phế liệu công suất 1.000 kg/giờ	01	Phá dỡ
8	Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu công suất 05 m ³ /giờ	01	Xử lý
II	Khu vực lưu giữ CTNH		
1	Kho lưu giữ chất thải nguy hại số 01, diện tích 800 m ² , diện tích hữu dụng 640 m ² , công suất lưu giữ tối đa: 640 x 3 = 1920 m ³	01	Lưu giữ
2	Kho lưu giữ chất thải nguy hại số 02, diện tích 1000 m ² , diện tích hữu dụng 800 m ² , công suất lưu giữ tối đa: 800 x 3 = 2400 m ³	01	

3	Kho lưu giữ, phân loại CTNH số 03, diện tích 3240 m ² , diện tích hữu dụng 2592 m ² , công suất lưu giữ tối đa: 2592 x 3 = 7776 m ³	01	Lưu chứa	
4	Tủ bảo quản lạnh chất thải y tế loại 400 lít	01		
5	Bể chứa chất thải lỏng trước khi xử lý thể tích 60 m ³	04		
6	Bồn chứa dầu thải dung tích 50 m ³	10		
7	Bồn chứa dầu tái chế dung tích 30 m ³	02		
8	Bồn chứa di động 10 m ³	02		
9	Bồn chứa di động 20 m ³	01		
10	Thùng phuy nhựa, thép 200 lít và bao bì PP, PE	Theo thực tế		
III Phương tiện vận chuyển				
I Nhóm phương tiện vận chuyển đường bộ				
1.1	<i>Nhóm xe bốn:</i> - Xe Hyundai 16,5 tấn, BKS 72L-3798 - Xe Hino 10,7 tấn, BKS 72C-067.94 - Xe Hyundai 5,77 tấn, BKS 72C-037.79 - Xe Hyundai 16,28 tấn, BKS 72C-113.79	04	Vận chuyển	
1.2	<i>Nhóm xe tải gắn cầu:</i> - Xe Hyundai 12,145 tấn, BKS 72L-3708 - Xe Hyundai 7,3 tấn, BKS 72C-016.16 - Xe Kia 3,7 tấn, BKS 72C-000.35 - Xe Kia 3,25 tấn, BKS 72C-010.22 - Xe Hyundai 13 tấn, BKS 72C-056.22 - Xe Hino 4,8 tấn, BKS 72C-126.38	06		
1.3	<i>Nhóm xe tải thùng hở:</i> - Xe Kia 1,25 tấn, BKS 72L-2692 - Xe Isuzu 14,9 tấn, BKS 72C-109.36 - Xe Hyundai 14,1 tấn, BKS 72C-033.67 - Xe Dongfeng 9,3 tấn, BKS 72C-048.84 - Xe Kia 4,55 tấn, BKS 51C-241.58 - Xe Kia 0,8 tấn, BKS 72C-007.39 - Xe Mitsubishi 3,85 tấn, BKS 51C-902.19 - Xe Mitsubishi 4,0 tấn, BKS 51C-698.86 - Xe Mitsubishi 4,75 tấn, BKS 51C-490.92 - Xe Hino 5,8 tấn, BKS 54Z-6200 - Xe Isuzu 5 tấn, BKS 51C-230.75 - Xe Fuso 4,55 tấn, BKS 51D-302.57 - Xe Thaco 9,9 tấn, BKS 61C-081.88 - Xe Hino 7,66 tấn, BKS 51D-365.66 - Xe Hino 6,0 tấn, BKS 51C-950.95	15		
1.4	<i>Nhóm xe tải tự đổ:</i> - Xe Isuzu 14 tấn, BKS 72C-053.57 - Xe Kia 15 tấn, BKS 51C-111.79 - Xe Chenglong 17,5 tấn, BKS 72C-152.50	03		

1.5	<i>Nhóm xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc</i>	
1.5.1	<i>Xe đầu kéo:</i> - Xe Chenglong 39 tấn, BKS 72C-047.79 - Xe CNHTC 25 tấn, BKS 72C-105.15 - Xe CNHTC 14,67 tấn, BKS 72C-081.79 - Xe CNHTC 13,49 tấn, BKS 72C-043.27 - Xe CNHTC 13,49 tấn, BKS 72C-043.17 - Xe Freightliner 16,12 tấn, BKS 72C-063.24 - Xe CNHTC 13,49 tấn, BKS 72C-043.31 - Xe Freightliner 16,12 tấn, BKS 72C-060.53 - Xe Freightliner 16,12 tấn, BKS 72C-060.84 - Xe Freightliner 14,756 tấn, BKS 72C-072.17 - Xe International 15,056 tấn, BKS 72C-093.97 - Xe International 15,056 tấn, BKS 72C-094.03 - Xe International 15,056 tấn, BKS 72C-098.07 - Xe International 15,056 tấn, BKS 72C-099.21 - Xe International 15,056 tấn, BKS 72C-099.78 - Xe Hyundai 14,55 tấn, BKS 72C-154.41	16
1.5.2	<i>Sơ mi rơ moóc:</i> - Sơ mi rơ moóc CIMC 35,4 tấn, BKS 72R-004.08 - Sơ mi rơ moóc Yunli 27,45 tấn, BKS 72R-014.08 - Sơ mi rơ moóc CIMC 35,535 tấn, BKS 72R-004.33 - Sơ mi rơ moóc CIMC 29,6 tấn, BKS 72R-003.78 - Sơ mi rơ moóc CIMC 29,6 tấn, BKS 72R-003.93 - Sơ mi rơ moóc CIMC 29,6 tấn, BKS 72R-003.61 - Sơ mi rơ moóc CIMC 32,36 tấn, BKS 72R-013.15 - Sơ mi rơ moóc CIMC 32,36 tấn, BKS 72R-013.53 - Sơ mi rơ moóc CIMC 32,36 tấn, BKS 72R-013.91 - Sơ mi rơ moóc CIMC 32,36 tấn, BKS 72R-014.31 - Sơ mi rơ moóc CIMC 32,36 tấn, BKS 72R-014.44 - Sơ mi rơ moóc Doosung 31,8 tấn, BKS 72R-008.13 - Sơ mi rơ moóc Doosung 31,8 tấn, BKS 72R-009.06 - Sơ mi rơ moóc Doosung 31,8 tấn, BKS 72R-009.21 - Sơ mi rơ moóc Doosung 31,8 tấn, BKS 72R-009.43 - Sơ mi rơ moóc Lufeng 29 tấn, BKS 51R-130.13 - Sơ mi rơ moóc CIMC 31,35 tấn, BKS 51R-130.46 - Sơ mi rơ moóc Lufeng 30,87 tấn, BKS 51R-140.27	18
2	<i>Nhóm phương tiện vận chuyển đường thủy</i>	
	- Mỹ Nam 01 - Mỹ Nam 02 - Hà Lộc 07 - V-96 - ĐN 0952 - DN 0998 - Sea Meadow 06 - Sea Meadow 16 - Sea Meadow 29 - Hải Dương 19 - Vietsea - Hà Anh 01	14

	- Hà Anh 05 - Hà Anh 09		
B	Thiết bị lưu giữ tại Trạm trung chuyển số 1: Cảng Hà Lộc		
1	Bồn chứa dầu thải dung tích 4500 m ³	01	Lưu chứa
2	Bồn chứa dầu thải dung tích 7500 m ³	01	
3	Bồn chứa dầu thải dung tích 3000 m ³	01	
4	Kho lưu giữ CTNH, diện tích 600 m ² , diện tích hữu dụng 480 m ² , công suất lưu giữ tối đa: 480 x 3 = 1440 m ³	01	Lưu giữ
C	Thiết bị lưu giữ tại Trạm trung chuyển số 2: Kho thuê của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí Việt Nam		
1	Kho lưu giữ CTNH, diện tích 300 m ² , diện tích hữu dụng 240 m ² , công suất lưu giữ tối đa: 240 x 3 = 720 m ³	01	Lưu giữ
2	Thùng chứa, tank chứa CTNH loại 01 m ³ ; 02 m ³ ; 05 m ³	Tùy theo nhu cầu thực tế	Lưu chứa

3. Danh sách CTNH được phép vận chuyển, xử lý:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng được phép (kg/năm)	Mã CTNH	Phương án xử lý	Mức độ xử lý
I	Chất thải đưa vào lò đốt		10.800.000			
1	Các loại bùn thải có chứa các thành phần nguy hại	Bùn	- Lò đốt công suất 1000 kg/giờ không quá 333 kg/giờ - Lò đốt công suất 500 kg/giờ không quá 166 kg/giờ	01 03 01 01 03 02 01 04 01 01 04 02 01 04 03 01 04 05 01 04 07 02 05 01 03 01 08 03 02 08 03 03 08 03 04 08 03 05 08 03 06 08 03 07 08 04 02 04 04 02 05 05 01 03 05 02 09 05 03 06 05 04 03 05 05 03	Thieu huỷ trong lò đốt, tro hoá rắn. Với dạng lỏng, trước khi đốt phối trộn với vật liệu có khả năng thấm hút (mùn cưa...)	QCVN 30: 2012/BTNMT QCVN 07: 2009/BTNMT

				05 07 05 05 10 01 06 01 05 07 01 04 07 01 05 07 01 08 07 02 02 07 03 07 07 03 09 08 01 02 08 02 02 08 03 02 10 02 03 12 02 02 12 06 02 12 06 05 12 06 06 12 06 07 12 06 08 12 07 05 12 09 02 12 09 03 17 05 02 17 05 03 17 07 01 17 08 05	Thiêu huỷ trong lò đốt, tro hoá rắn. Với dạng lỏng, trước khi đốt phối trộn với vật liệu có khả năng thấm hút (mùn cưa...)	QCVN 30: 2012/BTNMT QCVN 07: 2009/BTNMT
2	Các loại hắc ín thải					
	Các loại hắc ín (tar) thải	Rắn/bùn		01 04 06 01 05 01 12 07 02		
	Chất thải có hắc ín (tar) từ quá trình sản xuất cực anot			05 02 05 05 07 03		
	Nhựa than đá và các sản phẩm hắc ín (tar) thải			11 03 01 11 03 02		
3	Chất thải rắn có thể cháy	Rắn		01 01 03 02 08 01 02 11 02 02 11 04 03 01 07 03 02 07 03 02 10 03 03 07 03 04 07		

				03 05 07 03 06 07 03 07 07 04 01 03 05 02 04 05 03 02 05 09 06 05 08 01 05 09 01 05 08 04 05 08 05 05 09 04 05 09 05 07 01 09 07 01 10 07 03 06 07 03 10 09 01 01 10 01 02 11 02 01 12 01 01 12 01 03 12 01 04 12 01 08 12 02 01 12 02 05 12 06 01 12 08 01 12 09 01 14 01 05 15 01 02 15 02 02 15 02 09 16 01 14 17 05 01 17 05 06 18 01 01 18 02 01 19 03 02 19 07 02		
				Thieu huỷ trong lò đốt, tro hoá rắn. Với dạng lỏng, trước khi đốt phối trộn với vật liệu có khả năng thấm hút (mùn cưa...)	QCVN 30: 2012/BTNMT QCVN 07: 2009/BTNMT	
4	Chất thải y tế, thú y như bông, băng ... (không bao gồm chất thải bệnh viện)	Rắn/ lỏng		13 01 01 13 01 02 13 01 03 13 02 01 13 02 02		
5	Chất thải lỏng có khả năng cháy	Lỏng		03 01 01 03 01 03 03 02 01 03 02 03		

				03 03 01 03 03 03 03 04 01 03 04 03 03 05 01 03 05 03 03 06 01 03 06 03 03 07 01 03 07 03 07 01 06 07 02 03 10 02 01 10 02 04 12 01 02 12 09 04 16 01 01 16 01 10 17 01 03 17 07 04 17 08 03 19 01 01 19 01 02 19 01 04 19 01 05 19 01 06 19 01 08 19 10 01 19 10 02	Thiêu huỷ trong lò đốt, tro hoá rắn. Với dạng lỏng, trước khi đốt phối trộn với vật liệu có khả năng thấm hút (mùn cưa...)	QCVN 30: 2012/BTNMT QCVN 07: 2009/BTNMT
6	Các chất thải khác	Rắn/ bùn/ lỏng		01 01 01 01 01 02 01 02 01 02 03 01 02 03 02 02 03 03 02 04 03 02 06 01 02 10 01 02 11 01 03 01 05 03 02 05 03 02 09 03 03 05 03 04 05 03 05 05 03 06 05 03 07 05 04 01 01 05 10 02 05 10 03 05 11 01 08 01 01		

				08 01 03 08 01 04 08 01 05 08 02 01 08 03 01 08 03 03 08 04 01 09 02 01 09 02 03 09 02 04 09 02 05 10 01 01 10 02 02 11 05 02 12 02 04 12 02 06 12 07 06 12 08 02 14 01 01 14 02 01 14 02 02 16 01 09 19 03 01 19 05 02 19 05 03 19 05 04 19 08 01 19 08 03 19 08 04 19 09 01 19 09 02 19 10 02 19 12 01 19 12 02 19 12 03 19 12 05		
II	Các loại chất thải đưa vào hệ thống tái chế dầu		2.700.000			
1	Dầu thải, hỗn hợp dầu thải	Lỏng		01 04 04 01 04 09 07 03 02 07 03 05 08 02 05 12 02 03 12 06 04 15 01 07 15 02 05 15 02 13 16 01 08 17 01 05 17 01 06	Dầu thải được tái chế bằng hệ thống chung cất; cặn tiêu hủy trong lò đốt	QCVN 56: 2013/BTNMT QCVN 07: 2009/BTNMT QCVN 30: 2012/BTNMT

				17 01 07 17 02 02 17 02 03 17 02 04 17 03 03 17 03 04 17 03 05 17 04 01 17 04 02 17 04 03 17 05 04 17 06 01 17 06 02 17 06 03 17 07 02 17 07 03		
III	Chất thải đưa vào hệ thống hóa rắn chất thải		2.800.000			
1	Chất thải rắn có thành phần nguy hại từ quá trình xử lý khí thải của nhà máy luyện thép	Rắn		05 01 01 05 01 04		
2	Các chất thải rắn, xi, đất sét, tro, bụi nhiễm thành phần nguy hại			01 04 10 02 09 01 03 04 09 03 05 09 04 02 01 04 02 02 04 02 03 05 02 01 05 02 02 05 02 03 05 02 06 05 02 07 05 02 08 05 02 11 05 03 01 05 03 03 05 03 04 05 03 05 05 04 01 05 04 02 05 04 05 05 05 01 05 05 02 05 07 01 05 07 02	Hóa rắn sử dụng xây dựng nội bộ hoặc hóa rắn sau đó cô lập tại bể đóng kín	QCVN 07: 2009/BTNMT

				05 07 04		
				05 07 05		
				05 08 02		
				05 08 03		
				05 08 06		
				05 09 02		
				05 09 03		
				05 11 02		
				06 01 01		
				06 01 02		
				06 01 03		
				06 01 04		
				06 01 06		
				06 02 01		
				06 02 02	Hóa rắn sử	
				06 03 01	dụng xây dựng	
				06 03 02	nội bộ hoặc	QCVN 07:-
				07 02 01	hóa rắn sau đó	2009/BTNMT
				07 03 08	cô lập tại bề	
				07 04 01	đóng kín	
				07 04 02		
				11 01 01		
				11 05 01		
				11 05 03		
				11 06 01		
				11 06 02		
				11 06 03		
				11 07 01		
				11 08 03		
				12 01 05		
				12 01 06		
				12 01 07		
				12 04 01		
				12 07 01		
				15 01 06		
				15 02 08		
				15 02 10		
				19 11 02		
				19 12 04		
3	Chất thải khác có kim loại từ quá trình sản xuất, điều chế, cung ứng, sử dụng muối, dung dịch muối và oxit kim loại	Rắn		02 04 01		

4	Các chất thải xây dựng và phá dỡ khác	Rắn		11 08 01		
5	Chất thải từ các cơ sở tái chế, xử lý, tiêu hủy chất thải, nước thải và xử lý nước cấp	Rắn		12 01 08 12 03 01 12 03 02 12 04 02 12 06 03		
6	Pin Ni-Cd			19 06 02		
IV	Các loại chất thải đưa vào hệ thống xử lý nước thải		4.500.000			
1	Nước thải và các dung dịch lẫn dầu	Lỏng		01 04 08 05 01 02 05 02 10 05 03 07 05 04 04 05 05 04 05 06 01 05 07 06 07 01 07 07 03 04 12 07 03 12 07 04 15 02 11 15 02 12 17 05 05 19 07 01	Phân tách dầu bằng máy phân ly dầu nước, dầu thu được tái chế hoặc tiêu hủy trong lò đốt, nước thải còn lại đưa về hệ thống xử lý nước thải	QCVN 40: 2011/BTNMT QCVN 07: 2009/BTNMT QCVN 30: 2012/BTNMT
2	Bazo thải	Lỏng		02 02 01 02 02 02 07 01 03 16 01 03	Được sử dụng dưới dạng hóa chất để trung hòa tại hệ thống xử lý nước thải, bùn tiêu hủy trong lò đốt, tro xỉ hóa rắn tại hệ thống ổn định, hóa rắn	
3	Axít thải	Lỏng	Không quá 225.000 kg/năm	02 01 01 02 01 02 02 01 03 02 01 04 02 01 05 02 01 06 02 07 04 04 01 02 07 01 01 07 01 02 08 02 03 16 01 02		QCVN 40: 2011/BTNMT QCVN 07: 2009/BTNMT QCVN 30: 2012/BTNMT
V	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	20.000	16 01 06	Nghiên bằng hệ thống xử lý bóng đèn trước khi hóa rắn	QCVN 07: 2009/BTNMT

VI	Ắc quy chì thải	Rắn	1.500.000	16 01 12 19 06 01 19 06 04 19 06 05	Súc rửa trung hòa dung dịch điện phân, phá dỡ thu hồi nhựa và kim loại, nước thải đưa về hệ thống xử lý nước thải	QCVN 07: 2009/BTNMT QCVN 40: 2011/BTNMT
VII	Chất thải đưa vào hệ thống phá dỡ linh kiện điện tử	Rắn	500.000	15 01 09 15 02 14 16 01 13 19 01 07 19 02 05 19 02 04 19 02 06 08 02 04	Phá dỡ tại hệ thống phá dỡ chất thải điện tử, thu hồi phế liệu, chất thải phát sinh đem đốt hoặc hóa rắn	QCVN 07: 2009/BTNMT
VIII	Chất thải đưa vào hệ thống tẩy rửa bao bì, thùng phuy		2.180.000			
1	Bao bì, thùng phuy thải nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn		14 01 06 18 01 02 18 01 03 18 01 04	Tẩy rửa, nước thải phát sinh được đưa về hệ thống xử lý nước thải	
2	Phế liệu dính dầu hoặc thành phần nguy hại			07 03 11 11 04 01 11 04 02		
3	Thiết bị, bộ phận thải từ việc phá dỡ phương tiện đường bộ, thủy			15 02 07 15 01 01 15 02 01		
4	Bình áp suất thải chưa đảm bảo rỗng hoàn toàn	Rắn		13 03 01 19 05 01	Xả áp, cắt vỏ bình, tẩy rửa, nước thải phát sinh đưa về hệ thống xử lý nước thải	QCVN 07: 2009/BTNMT QCVN 40: 2011/BTNMT
Tổng khối lượng			25.000.000			

4. Hồ sơ kèm theo Giấy phép:

Bộ Hồ sơ sau đây được Bộ Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy phép và Phụ lục của Giấy phép này:

- Bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép xử lý CTNH với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Giấy phép xử lý CTNH có mã số: 1-2-3-4-5-6.019.VX do Bộ Tài nguyên và Môi trường (cấp lần 02) ngày 21. tháng 01. năm 2021”.

- Bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép xử lý CTNH với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Giấy phép xử lý CTNH có mã số: 1-2-3-4-5-6.19.VX do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2018”.

Handwritten signature

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư bổ sung bể đóng kén chất thải nguy hại tại Nhà máy xử lý chất thải nguy
hại Hà Lộc” thực hiện tại Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên,
huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư bổ sung bể đóng kén chất thải nguy hại tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc” họp ngày 29 tháng 8 năm 2014 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư bổ sung bể đóng kén chất thải nguy hại tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 2812/CV-HL ngày 28 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH Hà Lộc;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư bổ sung bể đóng kén chất thải nguy hại tại Nhà máy xử lý chất thải nguy

hại Hà Lộc” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty TNHH Hà Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Xây dựng, vận hành 06 bể đóng kín chất thải rắn nguy hại, mỗi bể 600 m³ (diện tích mỗi bể 100m² và chiều cao 5m) tại Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc thuộc Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung và các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án.

2.2. Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án để xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy hiện hữu đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT cột B với các hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,2$ trước khi thải vào suối Đá để chảy ra sông Dinh.

2.3. Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn phát sinh trong quá trình triển khai Dự án theo quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và các yêu cầu về vệ sinh môi trường có liên quan.

2.4. Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình lưu chứa chất thải.

2.5. Thực hiện các biện pháp phục hồi cảnh quan môi trường từng khu chôn lấp ngay sau khi chứa đầy, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường.

2.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường chung với Nhà máy hiện hữu; số liệu giám sát phải được cập nhật, lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Thực hiện đăng ký hành nghề quản lý chất thải nguy hại và đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.2. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy, nổ trong quá trình hoạt động của Dự án theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Chủ Dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hà Lộc;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TCMT, VPMC, L(10).

H. R.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Cách Tuyên

Số: 2074/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Mở rộng, nâng công suất Nhà máy xử lý, tái chế dầu nhớt thải Hà Lộc” của
Công ty TNHH Hà Lộc, thực hiện tại Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên,
xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng, nâng công suất Nhà máy xử lý, tái chế dầu nhớt thải Hà Lộc” họp ngày 02 tháng 8 năm 2011 tại trụ sở cơ quan Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng, nâng công suất Nhà máy xử lý, tái chế dầu nhớt thải Hà Lộc” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 27/CV-HL ngày 20 tháng 8 năm 2011 của Công ty TNHH Hà Lộc;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng, nâng công suất Nhà máy xử lý, tái chế dầu nhớt thải Hà Lộc” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Hà Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án), thực hiện tại Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện việc đăng ký hành nghề vận chuyên, xử lý chất thải nguy hại; đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành Nhà máy theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2. Xử lý khí thải lò đốt như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải công nghiệp QCVN 30:2010/BTNMT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải rắn y tế QCVN 02:2008/ BTNMT; xử lý khí thải từ các quá trình khác đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT.

3. Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt của Nhà máy đạt tiêu chuẩn nước thải công nghiệp - tiêu chuẩn thải QCVN 24:2009/BTNMT (cột B) với các hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,2$ trước khi thải suối Đá để chảy vào sông Dinh.

4. Có các giải pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp trong quá trình xây dựng và vận hành Nhà máy, bảo đảm giảm thiểu ô nhiễm mùi và các yêu cầu khác về an toàn và vệ sinh môi trường.

5. Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyên, lưu giữ, xử lý các chất thải nguy hại tại nhà máy.

6. Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án; nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng Dự án; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 6. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này.


Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hà Lộc;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TCMT (2), L(10)

Kieu

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Cách Tuyên

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ đề nghị cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC" của ông/bà:

.....**Mai Thị Dân**..... Chức vụ:.....**Giám đốc**.....
đại diện cho:.....**Công ty TNHH Hà Lộc**.....
và biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của.....**Phòng CS, PCCC&CNCH**.....
lập ngày ..19.. tháng ..11.. năm 2013.....

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH

CHỨNG NHẬN:

(2).....**NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI HÀ LỘC**.....
Thuộc:.....**Công ty TNHH Hà Lộc**.....
Địa chỉ:.....**Ấp 4 xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành, Tỉnh BR-VT**.....

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này có đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về:.....**Hoạt động nhà máy xử lý chất thải**.....
(Tạm thời xác nhận PCCC chờ Thông tư hướng dẫn thực hiện NĐ 46/NĐ-CP của Chính phủ)

Đồng thời ông/bà:.....**Mai Thị Dân**..... có trách nhiệm duy trì liên tục điều kiện về PCCC đã chứng nhận của.....**Phòng Cảnh Sát PCCC&CNCH**..... trong suốt quá trình hoạt động.

.....**Vũng Tàu, ngày 07 tháng 01 năm 2014**.....

(3).....**TRƯỞNG PHÒNG**.....


Đại tá HOÀNG VĂN THỤ

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ đề nghị cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC" của ông/bà:
Mai Thị Dân, Chức vụ: Giám Đốc.
đại diện cho: Công ty TNHH Hải Lộc.
và biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của Phòng CS PCCC.
lập ngày 9 tháng 5 năm 2010.

(1) Phòng CS PCCC.

CHỨNG NHẬN:

(2) Nhà máy xử lý tại Chế độ nhớt thải Hải Lộc.
Thuộc: Công ty TNHH Hải Lộc.
Địa chỉ: Tốc Tiên - Tân Thành - Bà Rịa Vũng Tàu.

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này có đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật để: Đưa nhà máy vào Hoạt Động.
Tại Cấp Đôn ngày 14 - 05 - 2012

Đồng thời ông/bà: Mai Thị Dân có trách nhiệm duy trì liên tục điều kiện về PCCC đã chứng nhận của Phòng CS PCCC trong suốt quá trình hoạt động.

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 05 năm 2010.

(3) TRƯỞNG PHÒNG CS PCCC



Thượng tá: HOÀNG VĂN THỤ

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số..... ngày 20 /06 /2014.

của: Công ty TNHH Hà Lộc
Người đại diện là ông/ bà: Mai Thị Dần Chức danh Giám đốc
(1) PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

CHỨNG NHẬN:

Công trình: **Mở rộng nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc**

(2) Địa điểm: Xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT.
Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: Công ty TNHH Hà Lộc.
Đơn vị lập dự án/ thiết kế: Công ty cổ phần HATC.
Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

Đường cho xe chữa cháy hoạt động.

Khoảng cách an toàn PCCC.

Lối thoát nạn.

Hệ thống chữa cháy bằng nước (đầu nối với hệ thống chữa cháy hiện hữu).

Các trang thiết bị chữa cháy ban đầu.

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo: (3)

1/ Thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật ghi ở trang 2.

2/ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH sẽ kiểm tra thi công và tham gia nghiệm thu về mặt phòng cháy chữa cháy trước khi đưa công trình vào sử dụng.

BR-VT, ngày 24 tháng 06 năm 2014

- Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
 - C66, BGD (để b/c);
 - Các đơn vị liên quan;
 - Lưu PC66.

(4) TRƯỞNG PHÒNG CS PCCC



Đại tá: HOÀNG VĂN THỤ

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC

Số TT	Tên tài liệu, bản vẽ	Ký hiệu	Ghi chú
	<p>I. Tài Liệu Bản Vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản đề nghị thẩm duyệt PCCC công trình mở rộng nhà nhà máy xử lý chất thải nguy hại Hà Lộc, ngày 20/6/2014 của chủ đầu tư.- Bản vẽ PCCC.- Bản vẽ mặt bằng tổng thể, kiến trúc... <p>II. Yêu Cầu Kỹ Thuật Kèm Theo:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chọn đơn vị có pháp nhân, có kinh nghiệm để thi công đấu nối hệ thống PCCC.- Vật tư thiết bị PCCC phải được kiểm tra trước khi lắp đặt vào công trình.		

Số: 79...../TD-PCCC (.....)

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 72/TT-HL ngày 25/6/2009
của: Công ty TNHH Hà Lộc

Người đại diện là ông/ bà: Mai Thị Dân Chức danh Giám đốc
(1) PHÒNG CẢNH SÁT PCCC

CHỨNG NHẬN:

(2) Công trình: Khu nhà máy xử lý, tái chế nớt thải
Địa điểm: Xã Tóc Tiên - huyện Tân Thành - Tỉnh BR VT
Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: Công ty TNHH Hà Lộc
Đơn vị lập dự án/ thiết kế: Công ty TNHH Kiến trúc Miền Đông
Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

Khoảng cách PCCC.

Đường cho xe chữa cháy hoạt động.

Lối thoát nạn.

Hệ thống điện, chống sét.

Hệ thống cấp nước chữa cháy.

Phương tiện chữa cháy ban đầu.

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo: (3)

1/ Thực hiện đầy đủ các kiến nghị ghi ở trang 2

2/ Phòng Cảnh sát PCCC sẽ kiểm tra trong quá trình thi công và tham gia nghiệm thu về mặt PCCC trước khi đưa vào hoạt động

Vũng Tàu, ngày 29 tháng 6 năm 2009

(4) TRƯỞNG PHÒNG CS PCCC



Thượng tá: HOÀNG VĂN THỤ

Nội nhân:

- Chủ đầu tư
- C23; BGD (b/c)
- Sở Xây dựng
- Lưu PC23

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 01/2022/HĐDV

(Về việc vận chuyển chất thải sinh hoạt)

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên:

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, chúng tôi gồm có :

Bên A: CÔNG TY TNHH HÀ LỘC

Địa chỉ : 1219 đường 30/4, phường 11, TPVT
Điện thoại : (0254) 3623955.
Mã số thuế : 3500410017
Do ông (bà) : Nguyễn Minh Trang
Chức vụ : Giám đốc, làm đại diện

Bên B: CÔNG TY CP DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

Địa chỉ : Số 199 - Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, TPVT
Điện thoại : (0254) 3851447 Fax : 0254 3811764
Tài khoản : 7601 000 000 5139
Mở tại : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BR-VT
Mã số thuế : 3500137706
Do ông : **Nguyễn Trung Trực**
Chức vụ : Tổng giám đốc, làm đại diện

Hai bên đã thảo luận và thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản cụ thể sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên B đồng ý đảm nhiệm việc vận chuyển chất thải sinh hoạt cho bên A tại các điểm trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh BRVT.

Lịch tiếp nhận rác thải sinh hoạt của bên A cần chuyển giao cho bên B phải thông báo cho bên B trước 24 giờ để bên B chủ động nhân lực thực hiện tiếp nhận khối lượng rác thải theo yêu cầu của bên A.

ĐIỀU 2. ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Đơn giá thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt :

- Trong thành phố Vũng Tàu: **245.000đ/m³**.
- Ngoài Thành Phố Vũng Tàu: **650.000đ/m³** (dưới 4m³ tính đơn giá bằng 4m³)

Đơn giá chưa bao gồm Thuế GTGT; Chưa bao gồm chi phí xử lý;

Thanh toán : Bên A thanh toán theo quý cho bên B vào đầu tháng thứ 3 của mỗi quý . Thời hạn thanh toán không quá 07 ngày, kể từ khi bên A nhận được hóa đơn thanh toán hợp lệ của bên B. Nếu hết thời hạn trên mà bên A không thanh toán cho bên B, thì bên B có quyền tạm dừng hợp đồng;

Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản. Chi phí chuyển khoản của ngân hàng sẽ do bên A chịu.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

3.1 Quyền và trách nhiệm của bên A

Bên A có trách nhiệm không để lẫn chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp với chất thải sinh hoạt;

Bên A có trách nhiệm tập trung chất thải sinh hoạt vào các thùng chứa, đồng thời bố trí địa điểm để rác ở nơi thuận tiện;

Bên A có trách nhiệm thanh toán chi phí xử lý rác sinh hoạt cho đơn vị thực hiện xử lý rác khi có yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền;

Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, kịp thời cho bên B như đã cam kết tại điều 2;

3.2. Quyền và trách nhiệm của bên B

Bên B có trách nhiệm bố trí phương tiện chuyên dụng và nhân lực để thu gom đúng thời gian và đủ khối lượng theo yêu cầu của bên A, đồng thời đảm bảo vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nhân viên của bên B khi ra vào khu vực làm việc của bên A phải tuân thủ theo nội quy, quy định của bên A để đảm bảo trật tự an toàn cho nơi làm việc của bên A;

Bên B có trách nhiệm xuất trình các loại giấy chứng nhận cho phép hoạt động của các phương tiện chuyên dụng với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu;

Bên B có quyền từ chối thu gom rác sinh hoạt của bên A trong trường hợp rác sinh hoạt có lẫn chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp.

ĐIỀU 4. HÌNH THỨC VÀ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01 /01/2022 đến hết ngày 31/12/2023.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp gặp khó khăn hoặc có sự tăng đột biến về khối lượng rác, nhiên liệu đầu vào, nhân công thì hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc và điều chỉnh đơn giá cho phù hợp với thực tế trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau để tiến tới thống nhất bằng văn bản.

Khi bên A không còn nhu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng thì phải thông báo cho bên B trước một tuần bằng văn bản để bên B tiến hành thủ tục nghiệm thu và thanh lý hợp đồng;

Mọi tranh chấp xảy ra nếu không cùng nhau giải quyết được sẽ được đưa ra Tòa án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu phân xử. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng hai bên phải thi hành;

Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.


ĐẠI DIỆN BÊN A
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
HÀ LỘC
TP. VŨNG TÀU T. BÀ RIJA - VŨNG TÀU

Nguyễn Minh Trang


ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY
CÓ PHẦN
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
VŨNG TÀU
TP. VŨNG TÀU T. BÀ RIJA VŨNG TÀU

Nguyễn Trung Trực

BR-VT, ngày 01 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập đội phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ
và ứng phó sự cố môi trường

BAN LÃNH ĐẠO

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÀ LỘC

- Căn cứ luật phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/06/2013;
- Căn cứ vào luật PCCC ngày 24/06/2001, luật sửa đổi bổ sung luật PCCC ngày 23/11/2013
- Căn cứ nghị định số 83/2017 NĐ/CP ngày 18/07/2017 quy định về công tác CNCH.
- Căn cứ luật bảo vệ môi trường số 72/2020 QH14 ngày 17/11/2020
- Căn cứ nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ quy định chi tiết 1 số điều của luật BVMT

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập đội PCCC-CNCH và UPSC môi trường của công ty TNHH Hà Lộc bao gồm các ông/bà có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2: Nhiệm vụ của đội PCCC-CNCH và UPSC môi trường:

Đội PCCC-CNCH và UPSC môi trường có nhiệm vụ triển khai ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố xảy ra đồng thời thông báo lên ban lãnh đạo của công ty để nhận sự chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể cho sự cố.

Triển khai, thực tập, diễn tập công tác PCCC và CNCH ứng phó các sự cố theo phương án và kế hoạch đã được phê duyệt

Bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện, máy móc, vật tư trang thiết bị được cấp theo quy định thường xuyên học tập, rèn luyện, tuyên truyền về PCCC-CNCH

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông bà trong Ban Giám Đốc công ty, các Trưởng bộ phận và các ông/ bà có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu VT

CÔNG TY TNHH HÀ LỘC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn An



DANH SÁCH ĐỘI PCCC-CNCH VÀ UPSCMT

(Kèm theo Quyết định số: 03/2022/QĐ-HL ngày 01/04/2022 của Ban lãnh đạo

Công ty trách nhiệm hữu hạn Hà Lộc)



STT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Lê Phú Hợp	Giám đốc nhà máy	Đội trưởng
2	Hoàng Đăng Tiến	Phó giám đốc nhà máy	Đội viên
3	Đào Trọng Gia	Trưởng phòng vật tư	Đội viên
4	Phạm Thanh Bình	Trưởng phòng kỹ thuật	Đội viên
5	Nguyễn Văn Khánh	Thợ điện	Đội viên
6	Trần Quang Trung	Thủ kho	Đội viên
7	Đỗ Hữu Thọ	Lò đốt	Đội viên
8	Nguyễn Văn Anh	Lò đốt	Đội viên
9	Lê Thái Yên	Lò đốt	Đội viên
10	Vương Văn Hậu	Lò tái chế	Đội viên
11	Đinh Ngọc Hoàng Anh	Lò tái chế	Đội viên